



Văn phòng Sản xuất sạch hơn
và Sản xuất tiêu dùng bền vững

CÔNG NGHỆ Xanh

BẢN TIN SẢN XUẤT SẠCH HƠN TRONG CÔNG NGHIỆP

10 NĂM THỰC HIỆN Chiến lược sản xuất sạch hơn TRONG CÔNG NGHIỆP



SỐ 22 THÁNG 6/2018



CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG

ThS. Nguyễn Thị Lâm Giang

Phó Vụ trưởng

Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững, Bộ Công Thương

Bà Đặng Thị Ngọc Thu

Tổng Biên tập Tạp chí Công Thương

BAN BIÊN TẬP

Ông Đỗ Hải Dũng

Ông Cù Huy Quang

Ông Lê Bá Việt Bách

Bà Kiều Nguyễn Việt Hà

Nhà báo Hồ Nga

THƯ KÝ ẨM PHẨM

Nhà báo Minh Thủy

TÒA SOẠN

Số 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: 024 22205384

Giấy phép xuất bản: Số 45/GP-XBBT

Cục Báo chí, Bộ Thông tin và Truyền Thông cấp

ngày 26/7/2012

In tại: Nhà in Hợp tác Quốc tế

CÔNG NGHỆ Xanh

TIÊU ĐIỂM

- 3 100 triệu USD cho các dự án đầu tư tiết kiệm năng lượng
- 4 10 năm thực hiện Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp
- 6 Khuyến khích doanh nghiệp sản xuất sản phẩm xanh
- 8 Xây dựng Chương trình Quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030
- 10 Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực cho sản xuất sạch hơn
- 11 Cần áp dụng và nâng cao nhận thức về mua sắm công bền vững

SẢN XUẤT SẠCH HƠN

- 13 Hà Nội: Sản xuất sạch hơn giúp nâng cao năng suất chất lượng
- 14 Cần Thơ: Sẽ xây dựng nhiều hơn nữa các mô hình áp dụng sản xuất sạch hơn hiệu quả
- 16 Vĩnh Long: Đẩy mạnh truyền thông về sản xuất sạch hơn
- 18 Đồng Nai: Doanh nghiệp hưởng lợi từ áp dụng sản xuất sạch hơn
- 20 An Giang: Phát triển năng lượng sạch
- 21 Phú Thọ: Tăng cường chuyển giao và ứng dụng công nghệ phục vụ sản xuất sạch hơn
- 22 Quảng Ninh: Thúc đẩy tăng trưởng xanh

KINH NGHIỆM ĐIỂN HÌNH

- 24 Kinh nghiệm thúc đẩy mua sắm công xanh của Hàn Quốc
- 26 Áp dụng công nghệ xanh sản xuất phân bón thân thiện môi trường

VĂN BẢN MỚI

- 28 Ưu đãi đầu tư đối với khu công nghiệp sinh thái
- 28 Tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng mới trong dán nhãn năng lượng đối với sản phẩm tủ lạnh

100 triệu USD cho các dự án đầu tư tiết kiệm năng lượng

Đó là thông tin do ông Trịnh Quốc Vũ – Phó Vụ trưởng Vụ TKNL và Phát triển bền vững đưa ra tại Hội thảo “Phát triển thị trường dịch vụ năng lượng ESCO tại Việt Nam” sáng 20/6/2018, tại Hà Nội.

Theo ông Vũ, Việt Nam hiện nay vẫn còn là một trong những quốc gia có cường độ sử dụng năng lượng cao so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Do đó, Chính phủ Việt Nam đã nỗ lực liên tục để tăng cường hiệu quả sử dụng năng lượng, bắt đầu từ việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong 2 giai đoạn, từ năm 2006 đến năm 2015.

Trong giai đoạn này, Bộ Công Thương và Ngân hàng Thế giới đã phối hợp thực hiện Dự án Tiết kiệm năng lượng cho ngành Công nghiệp Việt Nam (VEEIE), trong đó IBRD cung cấp một khoản tín dụng trị giá 100 triệu USD cho các tổ chức tài chính tham gia tiến hành cho vay các dự án đầu tư tiết kiệm năng lượng. Bên cạnh đó, Bộ Công Thương cũng đang phối hợp với Ngân hàng Thế giới tiến hành đánh giá thực trạng và đưa ra các giải pháp về chính sách cũng như các phương án để thúc đẩy phát triển thị trường dịch vụ năng lượng ESCO tại Việt Nam.

Tại Hội thảo, ông Pierre Langlois - Chủ tịch, Econoler đã cập nhật các thông tin về hiện trạng của các ESCO tại Việt Nam, bao gồm cả các luật và các quy định pháp lý liên quan, xác định các khó khăn và rào cản đối với việc phát triển thị trường ESCO. Đồng thời cung cấp các khuyến nghị về chính sách, các giải pháp cho phát triển thị trường, đề xuất vai trò



Mô hình ESCO cần được hoàn thiện trong thời gian tới

của cơ chế tài chính các bon khi thực hiện các giải pháp TKNL trong ngành công nghiệp và xác định việc sử dụng công cụ thanh toán các bon từ Quỹ đối tác cácbon (CPF)...

Mục đích của cuộc hội thảo nhằm để các đại biểu phân tích, thảo luận về các khuyến nghị chính sách phù hợp phát triển thị trường ESCO trong thời gian tới. Những ý kiến đóng góp của đại biểu sẽ được nhóm chuyên gia tổng hợp để tiếp tục hoàn thiện kết quả nghiên cứu tư vấn, làm tiền đề cho việc triển khai các công việc tiếp theo.

HỒ NGÀ

Đan Mạch hỗ trợ Việt Nam xây dựng "Cẩm nang công nghệ sản xuất điện"

Hội thảo khởi động xây dựng "Cẩm nang công nghệ sản xuất điện Việt Nam" đã diễn ra sáng 6/6 tại Hà Nội.

Phát biểu tại sự kiện, ông Lê Văn Lực - Phó Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng Tái tạo (Bộ Công Thương) khẳng định, việc xây dựng bộ Cẩm nang công nghệ sản xuất điện của Việt Nam nằm trong khuôn khổ Chương trình hợp tác đối tác năng lượng Việt Nam - Đan Mạch (DEPP), giai đoạn 2017 - 2020. Chương trình bao gồm 3 hợp phần được triển khai bằng vốn ODA từ chính phủ Đan Mạch trị giá 3 triệu USD.

Cẩm nang công nghệ sản xuất điện của Việt Nam một khi hoàn thành, sẽ cung cấp nhiều thông tin phục vụ dữ liệu đầu vào cho cộng đồng hoạch định chính sách và bên liên quan trong quá trình xây dựng quy hoạch điện lâu dài cho Việt Nam.

Theo Phó Cục trưởng Lê Văn Lực, hợp phần đầu tiên của DEPP do Cục năng lượng Đan Mạch phối hợp với Cục Điện

lực và năng lượng Tái tạo thực hiện nhằm hỗ trợ kỹ thuật cho Việt Nam hướng đến quy hoạch ngành năng lượng dài hạn. Theo đó, Dự án bao gồm 4 tiểu dự án bao gồm Xây dựng cơ sở dữ liệu, Dự báo nhu cầu, Xây dựng kịch bản phát triển năng lực điện và Cung cấp trang thiết bị phần cứng và phần mềm nhằm xây dựng mô hình điện toán.

Chia sẻ tại sự kiện, ông Jakob Lundsager - Cố vấn dài hạn Chương trình DEPP cho biết, Đan Mạch với hệ thống năng lượng phát triển, tỷ lệ năng lượng tái tạo cao, tương đương 60% trong hệ thống, đã hợp tác với nhiều quốc gia trong vấn đề này, bao gồm Việt Nam. "Trong năm vừa qua, Đan Mạch đã hỗ trợ Bộ Công thương thực hiện Báo cáo Triển vọng Năng lượng. Hỗ trợ xây dựng Cẩm nang công nghệ sản xuất điện của Việt Nam sẽ là một trong những hợp tác đầy triển vọng tiếp theo giữa hai nước", Cố vấn Jakob Lundsager nhấn mạnh.

Tại hội thảo, các chuyên gia, đối tác trong và ngoài nước đã trình bày các công nghệ quốc tế về phát điện hiện đại, thực trạng tại Việt Nam cũng như công tác xây dựng dữ liệu nhằm phục vụ sự phát triển lâu dài của ngành năng lượng Việt Nam.

TÚ ANH

10 năm thực hiện Chiến lược SẢN XUẤT SẠCH HƠN trong công nghiệp

VIỆT BÁCH

Ngày 07 tháng 9 năm 2009, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020 (Chiến lược SXSH) tại Quyết định số 1419/QĐ-TTg. Chiến lược đã xác định mục tiêu “Sản xuất sạch hơn được áp dụng rộng rãi tại các cơ sở sản xuất công nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu; giảm thiểu phát thải và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm; bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường, sức khỏe con người và bảo đảm phát triển bền vững”. Sau 10 năm thực hiện, Chiến lược SXSH đã được triển khai trên khắp cả nước, trong đó có nhiều tỉnh, thành phố đã ban hành kế hoạch, chương trình triển khai Chiến lược SXSH.

Tại cấp Trung ương, Bộ Công Thương với vai trò là đơn vị chủ trì thực hiện Chiến lược SXSH đã thành lập Ban điều hành do một đồng chí Thứ trưởng của Bộ làm trưởng Ban. Hàng năm, Ban điều hành chỉ đạo việc xây dựng, phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chiến lược, trong đó, đã sớm tổ chức rà soát cơ chế chính sách về tài chính nhằm thúc đẩy SXSH và đề xuất các chính sách. Năm 2012, Thông tư liên tịch số 22/2012/TTLT-BTC-BCT của liên Bộ Tài chính và Công Thương hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020 đã được ban hành. Đồng thời, Bộ Công Thương đã xây dựng và ban hành trên 20 hướng dẫn kỹ thuật về SXSH cho các ngành dệt, giấy, tinh bột sắn,

bia, mạ điện, đúc, xi măng, tấm lợp, sơn, dứa, NPK..., và đang tiếp tục hoàn thiện các hướng dẫn kỹ thuật về SXSH cho các ngành khác như chế biến thủy sản, mây tre lá, nhựa tái chế, đường... Song song đó, Bộ cũng đã phối hợp với các tỉnh, các tổ chức tư vấn tiến hành tư vấn kỹ thuật dưới dạng đánh giá nhanh cho trên 400 cơ sở sản xuất, đánh giá chi tiết cho hơn 100 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất. Trong đó, 2/3 số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất này đã được nhận hỗ trợ đầu tư.

Bên cạnh các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, Bộ Công Thương cũng rất chú trọng đến các hoạt động truyền thông và nâng cao năng lực tổ chức thực hiện áp dụng SXSH cho các địa phương. Đến nay, đã có 125 phóng sự, chuyên đề về SXSH đã được phát trên các kênh truyền hình quốc gia và Đài tiếng nói Việt Nam, trên 400 bài báo về SXSH đã được đăng tải, phát hành thường niên Bản tin chuyên đề về SXSH trong công nghiệp. Các tờ rơi, pano, bản tin về SXSH được thiết kế, đăng tải trên trang web www.sxsh.vn để các địa phương, doanh nghiệp chủ động tiếp cận và sử dụng trong công tác tuyên truyền. Các hoạt động nâng cao năng lực đã được Bộ Công Thương triển khai sâu rộng tại khắp các tỉnh, thành trong cả nước với 60 hội thảo giới thiệu về SXSH cho 4.000 lượt người tham dự, 120 hội thảo tập huấn chuyên sâu về SXSH đã được tổ chức cho gần 2.300 học viên từ các địa phương, doanh nghiệp trên cả nước. Để các địa phương, doanh nghiệp có thể tự chủ động tiếp cận SXSH, Bộ Công Thương ngay từ đầu đã rất chú trọng đến việc xây dựng mạng lưới hỗ trợ

SXSH. Thông qua hệ thống các trung tâm khuyến công, hỗ trợ phát triển công nghiệp, xúc tiến thương mại, tiết kiệm năng lượng, đến nay, một mạng lưới bao gồm gần 50 các tổ chức có hoạt động hỗ trợ về SXSH đã được hình thành trên khắp cả nước. Trong đó, 350 cán bộ của các Sở Công Thương đã được đào tạo chuyên sâu về SXSH nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ nòng cốt cho các hoạt động tư vấn, hướng dẫn thực hiện sản xuất sạch hơn tại các doanh nghiệp.

Tại địa phương, Chiến lược SXSH cũng đã được các tỉnh, thành phố tích cực triển khai và đã đạt được hiệu quả nhất định. Trong đó, rất nhiều UBND các tỉnh, thành phố đã phê duyệt và ban hành các kế hoạch, chương trình triển khai Chiến lược SXSH. Đây là cơ sở pháp lý để các Sở, ban ngành địa phương chủ động triển khai thực hiện Chiến lược SXSH. Nhờ đó, kết quả thực hiện Chiến lược SXSH tại trên cả nước là rất khả quan. Theo thống kê ban đầu, các địa phương đã tổ chức được 340 hội thảo, khóa đào tạo về SXSH cho hơn 25.000 lượt người tham dự; xây dựng và phát sóng trên 130 phóng sự, chuyên đề về SXSH trên đài truyền hình địa phương, 256 bài báo về SXSH trên báo địa phương và đã có hơn 150.000 tờ rơi, pano đã được in, phát đến các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất.

Các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật cũng được tiến hành với sự hỗ trợ từ Ban chỉ đạo thực hiện Chiến lược SXSH. Gần 350 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đã được hỗ trợ đánh giá nhanh, 90 doanh nghiệp được hỗ trợ áp dụng SXSH trở thành các mô hình điểm về áp dụng SXSH.

Một số các địa phương có hoạt động SXSH điển hình như Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Phú Thọ, Hà Tĩnh, Bình Dương,...

Chia sẻ về các hoạt động thực hiện Chiến lược SXSH tại địa phương, Phó Chủ tịch UBND tỉnh An Giang, ông Lê Văn Nưng đánh giá cao vai trò của Bộ Công Thương trong điều phối các hoạt động của Chiến lược SXSH. Ông Nưng cho biết, nhờ sự hỗ trợ tích cực của Bộ Công Thương nên việc áp dụng SXSH trên địa bàn tỉnh An Giang đã có những chuyển biến tích cực. Nhiều doanh nghiệp đã từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, xây dựng hệ thống xử lý nước thải, sử dụng năng lượng hiệu quả, sử dụng các nguyên liệu thay thế ít phát sinh chất thải... góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Các hoạt động của Chiến lược SXSH được đăng tải và cập nhật thường xuyên tại trang web www.sxsh.vn. Thông qua website này, các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất có thể tiếp cận được tất cả các sản phẩm của Chiến lược SXSH như các hướng dẫn kỹ thuật về SXSH, các bài giảng và hướng dẫn đào tạo, các mẫu tờ rơi, mạng lưới chuyên gia và tổ chức về SXSH trên toàn quốc...

Đánh giá kết quả ban đầu về việc triển khai thực hiện Chiến lược SXSH, bà Nguyễn Thị Lâm Giang - Phó Vụ trưởng Phụ trách Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững (Bộ Công Thương) đã đánh giá cao hiệu quả của các hoạt động của Chiến lược SXSH. Thông qua các hoạt động này, các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất đã nhận thức rõ hơn và chủ động áp dụng các giải pháp về SXSH nhằm giảm mức phát sinh chất thải, tiêu thụ nguyên vật liệu, năng lượng và nước, tiết kiệm chi phí sản xuất cho doanh nghiệp. Qua đó, các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất đã dẫn chủ động thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Ngoài ra, các hoạt động của Chiến lược trong giai đoạn này còn có nhiều thuận lợi khi được lồng ghép thực hiện với các chương trình khác như Chương trình khuyến công quốc gia, Chương trình sản xuất và tiêu dùng bền vững, Chương trình tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng hiệu quả,... Tuy nhiên, bà Giang cũng cho biết quá trình triển khai thực hiện Chiến lược SXSH cũng gặp rất nhiều khó khăn, trong đó các khó khăn lớn nhất là nguồn kinh phí từ Trung ương cũng như địa phương còn rất hạn hẹp, không đủ; sau 10 năm,

nguồn nhân lực nòng cốt về SXSH hiện không còn duy trì đầy đủ do thay biến đổi nhân sự tại các địa phương. Những khó khăn này sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến việc đạt được các mục tiêu cụ thể của Chiến lược SXSH.

Cùng quan điểm đó, qua quá trình triển khai Chiến lược SXSH, UBND các tỉnh, thành phố báo cáo gửi về Bộ Công Thương cũng nhận định thêm về những khó khăn về tài chính, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp triển khai áp dụng SXSH. Trong đó, nhân sự chuyên trách triển khai thực hiện hoạt động SXSH thực sự chưa đáp ứng tốt được yêu cầu về trình độ, năng lực và phương tiện làm việc. Chuyên gia tư vấn SXSH còn hạn chế về số lượng và chất lượng là một trong những rào cản thúc đẩy hoạt động SXSH tại các doanh nghiệp.

Trong thời gian tới, Bộ Công Thương tiếp tục chỉ đạo và phối hợp với các UBND các Tỉnh, Thành phố trong cả nước tích cực triển khai các hoạt động để đạt được các mục tiêu đề ra của Chiến lược SXSH. Đồng thời, năm 2019, 2020 sẽ đánh giá lại toàn bộ quá trình triển khai Chiến lược SXSH để báo cáo Chính phủ và làm cơ sở để xuất các hoạt động về SXSH cho giai đoạn sau năm 2020 ■



Sản xuất sạch hơn – Giải pháp phát triển cho doanh nghiệp công nghiệp

KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP sản xuất sản phẩm **Xanh**

SONG NGUYỄN

Thay đổi mô hình sản xuất và tiêu dùng theo hướng bền vững và thân thiện với môi trường là con đường tất yếu của Việt Nam. Sẽ có những cơ chế đặc thù cho doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm thân thiện môi trường. Đó là thông điệp cho các doanh nghiệp Việt Nam trên đường phát triển hướng tới sản xuất bền vững.

Thúc đẩy sản xuất xanh

Sau gần 30 năm đổi mới Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn trong phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh xã hội và xóa đói giảm nghèo. Tuy nhiên, sự phát triển của nước ta trong thời kỳ này chủ yếu dựa vào việc mở rộng đầu tư sản xuất theo chiều rộng, năng suất lao động thấp, lãng phí tài nguyên, ô nhiễm môi trường...

Sản xuất và tiêu dùng bền vững là xu hướng các nước trên thế giới đang áp dụng phổ biến. Ở Việt Nam, chúng ta mới ở giai đoạn khởi đầu. Trong những năm qua, Việt Nam đã triển khai một số hoạt động liên quan đến sản xuất và tiêu dùng bền vững như ký kết Tuyên

ngôn quốc tế về sản xuất sạch hơn, Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020; Kế hoạch hành động quốc gia về Tăng trưởng xanh 2014-2020; Chương trình hành động quốc gia về sản xuất, tiêu dùng bền vững đến năm 2020, tầm nhìn 2030 với 9 nội dung cần thực hiện để triển khai sản xuất và tiêu dùng bền vững trên toàn quốc...

Tất cả những động thái này nhằm thúc đẩy doanh nghiệp quan tâm tới sản xuất các sản phẩm xanh, thân thiện môi trường và khuyến khích người tiêu dùng lựa chọn các sản phẩm xanh trong cuộc sống hàng ngày. Tuy nhiên, nhận thức và sự quan tâm của xã hội đối với vấn đề này còn chưa đúng mức.

Ông Nguyễn Huy Hoàn, Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ (Bộ Công Thương) cho rằng, các chính sách hiện hành tập trung nhiều vào khâu sản xuất, trong khi các điểm còn lại như phân phối, tiêu dùng và thải bỏ thì phần lớn còn bỏ ngỏ. Việc cung ứng các sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường còn hạn chế như một số sản phẩm trên thị trường chủ yếu tập trung vào các sản phẩm nông sản, thực phẩm hữu cơ, các sản phẩm tiết kiệm năng lượng... Thêm vào đó, khâu tổ chức thị trường, lưu thông, phân phối sản phẩm chưa được quan tâm một cách đúng mức, hình thức phân phối các sản phẩm thân thiện môi trường ở Việt Nam chưa phong phú. Đặc biệt, thiếu sự kết nối trong việc đưa sản phẩm xanh ra thị trường thông qua chuỗi cung ứng bền vững.

Chủ động tham gia chuỗi cung ứng sản phẩm xanh toàn cầu

Nhìn lại chặng đường 02 năm triển khai các hoạt động sản xuất và tiêu dùng bền vững trong ngành Công Thương, Bộ Công Thương đã có rất nhiều hoạt động bám sát 9 nhiệm vụ của Chương trình hành động quốc gia về sản xuất, tiêu dùng bền vững.

Từ việc xây dựng hệ thống pháp lý, tuyên truyền nâng cao nhận thức, đến khảo sát, nghiên cứu, xây dựng mô hình thí điểm ứng dụng mô hình đổi mới sinh



Bóng đèn Điện Quang là DN tham gia dân Nhân xanh Việt Nam

Mục tiêu Chương trình hành động quốc gia về sản xuất, tiêu dùng bền vững

TT	Chỉ tiêu	Chỉ số	Giai đoạn
1.	Tỉ lệ Doanh nghiệp xây dựng và thực hiện lộ trình áp dụng đổi mới công nghệ sạch	60-70%	2015-2020
2.	Tỉ lệ Cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng giải pháp TKNL và sản xuất sạch hơn	50%	2015-2020
3.	Triển khai thành công thí điểm đổi mới sinh thái (doanh nghiệp, khu công nghiệp, cụm công nghiệp)		2015-2020
4.	Giá trị đóng góp của ngành công nghiệp xanh, công nghiệp môi trường, tái chế chất thải	42% -45% GDP	2015-2020
	Giảm thiểu chất thải trong hoạt động phân phối:		2015-2020
5	Đào tạo nâng cao năng lực cho doanh nghiệp	50%	2015-2020
6	Giảm thiểu chất thải trong hoạt động phân phối: giảm sử dụng bao bì khó phân hủy trong siêu thị, trung tâm thương mại	65%	2015-2020
7	Giảm thiểu chất thải trong hoạt động phân phối: giảm sử dụng bao bì khó phân hủy trong chợ dân sinh	50%	2015-2020
8	Tỉ lệ Tái chế phế liệu, giấy, dầu thải và sắt thép	90%	2015-2020
9	Tỉ lệ tái chế chất thải rắn sinh hoạt	85%	2015-2020
10	Tỉ lệ tái chế chất thải rắn không nguy hại	75%	2015-2020
11	Tỉ lệ tái chế, thu hồi chất thải rắn xây dựng	50%	2015-2020
12	Phát triển mô hình chuỗi cung ứng xanh		
13	Nâng tỉ trọng sản phẩm dịch vụ thân thiện môi trường trong cơ cấu hàng xuất khẩu		2015-2020
14	Cung cấp thông tin, hướng dẫn hỗ trợ áp dụng các hệ thống quản lý, tiêu chuẩn môi trường của một số thị trường xuất khẩu		2015-2020
15	Cung cấp thông tin cho người tiêu dùng về sản phẩm thân thiện môi trường		2015-2020

thái trong các ngành công nghiệp nhẹ. Tiếp đến là xây dựng danh mục các sản phẩm thân thiện với môi trường được ưu tiên phát triển đến năm 2025; ưu tiên phát triển công nghệ sạch, công nghệ thân thiện môi trường trong một số ngành thép, dệt nhuộm, giấy... Phát triển hệ thống phân phối, chuỗi cung ứng bền vững đang được tiến hành, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và xuất khẩu.

Đánh giá về hoạt động của Chương trình trong 2 năm qua, bà Nguyễn Thị Lâm Giang – Phó Vụ trưởng Phụ trách Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững (Bộ Công Thương) cho rằng, các hoạt động mới chủ yếu nằm trong việc xây dựng chính sách, cơ chế của các bộ, ngành. Còn sự tham gia của các địa phương nằm chủ yếu ở hoạt động sản xuất sạch hơn và mối liên kết giữa Chương trình với các Tập đoàn, Tổng công ty còn yếu. Hệ thống cơ sở dữ liệu

làm cơ sở cho việc theo dõi và đánh giá toàn diện chưa được hình thành.

Bà Giang cho biết, trong thời gian tới, hoạt động sản xuất và tiêu dùng bền vững sẽ được triển khai trên tất cả các khâu, bắt đầu từ Mô hình kinh doanh – Triển khai thực hiện sản xuất – Phân phối – Tiêu dùng (trong nước/xuất khẩu) đến Thải bỏ.

Để làm được điều này, ngành Công Thương sẽ phối hợp với các bộ ngành tập trung xây dựng và hướng dẫn áp dụng các cơ chế ưu đãi đặc thù khuyến khích doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm xanh, thân thiện môi trường. Ngoài ra, tập trung hỗ trợ áp dụng thí điểm và phổ biến nhân rộng các mô hình về chuỗi cung ứng bền vững các sản phẩm, dịch vụ của nền kinh tế. Tiến hành đánh giá tiềm năng thị trường và khả năng cung ứng các sản phẩm thân thiện với môi trường của Việt Nam.

Bên cạnh việc nghiên cứu các cơ hội thương mại, xuất khẩu, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu đối với các sản phẩm xuất khẩu trọng điểm của Việt Nam, còn tăng cường liên kết Chương trình với các Tập đoàn, Công ty, doanh nghiệp có sản phẩm xuất khẩu. Trong lĩnh vực thương mại, hỗ trợ xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường đối với các sản phẩm được dán nhãn sinh thái của Việt Nam.

Bộ cũng đồng thời đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ, tăng cường liên kết giữa các nhà cung cấp nguyên liệu - nhà sản xuất - nhà phân phối - người tiêu dùng trong việc sản xuất và tiêu dùng các sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường. Xây dựng tiêu chuẩn và thực hiện chứng nhận mô hình doanh nghiệp xuất khẩu bền vững, để khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất theo hướng bền vững và thân thiện môi trường ■

XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA VỀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ giai đoạn 2019 - 2030

Ngày 22/6/2018, tại Hà Nội, Bộ Công Thương phối hợp với Ngân hàng Thế giới tổ chức Hội thảo “Xây dựng Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030”. Hội thảo có sự tham dự của đại diện nhiều cơ quan, ban ngành và các đơn vị liên quan.

HÀ NGUYỄN



Bà Nguyễn Thị Lâm Giang - Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững phát biểu khai mạc hội thảo.

Theo báo cáo của Bộ Công Thương tại hội thảo, việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (TK&HQ) giai đoạn 2006 - 2015 đã đạt được mục tiêu tiết kiệm được 3,4% tổng mức tiêu thụ năng lượng toàn quốc trong giai đoạn 2006 - 2010, tương đương với 4,5 triệu tấn dầu quy đổi (TOE) và tiết kiệm được 5,65% trong giai đoạn 2011-2015, tương đương với 11,261 triệu TOE.

Nhằm tiếp nối các kết quả đạt được của Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng TK&HQ thời gian qua, đồng thời đưa ra một kế hoạch và chiến lược dài hạn với định hướng rõ ràng cho các hoạt động sử dụng năng lượng TK&HQ tại Việt Nam, Bộ Công

Thương đã tiến hành xây dựng “Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030”.

“Dự kiến trong Chương trình, Bộ Công Thương sẽ mạnh dạn đưa vào những đề xuất về cơ chế khuyến khích đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm cũng như đối với khối doanh nghiệp nhỏ và vừa để giúp cho các ngành nghề kinh tế trong các lĩnh vực khác nhau nâng cao được hiệu quả sử dụng năng lượng. Một trong những cơ chế đó có thể là thiết lập các quỹ để thúc đẩy TKNL cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), cơ chế để thúc đẩy thị trường dịch vụ năng lượng (ESCO). Thông qua đó chúng ta sẽ dần hướng tới việc xây dựng một thị trường TKNL bền vững và vận hành theo cơ chế thị trường. Cơ chế này sẽ không làm

tăng thêm chi tiêu công mà mục tiêu là làm sao thu hút được nhiều hơn sự tham gia của các khu vực tư nhân và nước ngoài, tăng cường hợp tác công – tư (PPP) trong lĩnh vực TKNL”, ông Trịnh Quốc Vũ - Phó Vụ trưởng Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững phát biểu tại hội thảo.

Chương trình đặt mục tiêu trong giai đoạn 2019-2030 sẽ tiết kiệm từ 8-10% tổng tiêu thụ năng lượng thương mại toàn quốc, tương đương 50-60 triệu TOE; giảm tối thiểu 8% suất tiêu hao năng lượng của các ngành sử dụng nhiều năng lượng như thép, xi măng, dệt, công nghiệp điện lực, ngành nhựa, sản xuất bia, rượu, thuốc lá, hóa chất, giấy và bột giấy... Đồng thời, sẽ xây dựng các cơ chế nhằm khuyến khích và thúc đẩy sử dụng năng lượng TK&HQ trong khối DNNVV.



Các đại biểu tham dự hội thảo.

Ông Nguyễn Đình Hiệp - Phó Chủ tịch Hội Khoa học và công nghệ sử dụng năng lượng TK&HQ Việt Nam cho biết, nội dung Dự thảo Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030 được xây dựng với 4 dự án thành phần, bao gồm: Dự án tăng cường phổ biến thông tin, kiến thức và hướng dẫn cách thực hành, sử dụng trang thiết bị hiệu quả năng lượng và các công nghệ TKNL; Dự án hoàn thiện thể chế và phát triển thị trường sản phẩm, công nghệ, thiết bị hiệu suất năng lượng cao và dịch vụ TKNL; Dự án thúc đẩy sử dụng năng lượng TK&HQ trong các công trình

xây dựng và Dự án thúc đẩy TKNL trong ngành giao thông vận tải.

Điểm đặc biệt trong cơ chế quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng TK&HQ giai đoạn 2019-2030 phải kể đến đó là, ngoài trách nhiệm của Bộ Công Thương với vai trò là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo, các bộ, ngành, địa phương tổ chức đoàn thể, hội, hiệp hội doanh nghiệp xây dựng và triển khai từng dự án cụ thể với sự điều phối của Ban chỉ đạo thì Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) có nhiệm vụ giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện các nội dung thuộc phạm vi quản lý ngành, định kỳ báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương.

"Dự báo giai đoạn 2016-2030, GDP của Việt Nam vẫn tiếp tục tăng trưởng ở mức cao so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Nhu cầu điện của Việt Nam sẽ tăng trung bình 8,7%/năm - là mức tăng rất nhanh so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Việc tìm kiếm các giải pháp cung ứng đầy đủ nguồn năng lượng cho phát triển kinh tế là vấn đề quan trọng và cấp bách. Qua khảo sát và tính toán cho thấy Việt Nam còn nhiều cơ hội để TKNL tại tất cả các lĩnh vực từ sản xuất công nghiệp, thương mại dịch vụ cho tới từng hộ gia đình."- ông Nguyễn Đình Hiệp nhấn mạnh ■

Nâng cao năng lực áp dụng SXSH trong công nghiệp

Sáng 21/6, Trung tâm khuyến công và xúc tiến thương mại (Sở Công Thương Quảng Bình) tổ chức tập huấn nâng cao năng lực áp dụng SXSH cho các cơ sở, doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Tại buổi tập huấn, các đại biểu đã được nghe PGS.TS Trần Văn Nhân (Giám đốc Trung tâm sản xuất sạch hơn Việt Nam) giới thiệu về SXSH và thực tiễn áp dụng ở Việt Nam nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc thực hiện SXSH trong phát triển công nghiệp bền vững; trao đổi các thông tin về thách thức và lợi ích; các bài học kinh nghiệm trong thực tiễn áp dụng SXSH, thúc đẩy thực hiện Chiến lược SXSH trong công nghiệp đến năm 2020 tại Quảng Bình.

Trong những năm qua, Trung tâm khuyến công và

xúc tiến thương mại cũng đã triển khai nhiều hoạt động nhằm phổ biến, nâng cao nhận thức cho các cán bộ quản lý nhà nước và các cán bộ quản lý tại cơ sở doanh nghiệp về SXSH. Qua đó, các đơn vị nắm vững những chính sách, thông tin liên quan về SXSH, cách tiếp cận và phổ biến nhân rộng mô hình áp dụng SXSH trong công nghiệp.

Qua tập huấn, các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh sẽ nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên vật liệu, giảm thiểu phát thải và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường, sức khoẻ con người và bảo đảm phát triển bền vững.

LÊ MAI

TĂNG CƯỜNG ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC cho sản xuất sạch hơn

Mục tiêu của Chiến lược Sản xuất sạch hơn (SXSH) trong công nghiệp đến năm 2020, 90% các Sở Công Thương có cán bộ chuyên trách đủ năng lực hướng dẫn áp dụng SXSH trong công nghiệp. Do đó, đào tạo nguồn nhân lực cho SXSH là một việc vô cùng quan trọng và cần thiết trong các hoạt động triển khai SXSH của Bộ Công Thương.

HOÀNG LIÊN

Theo số liệu khảo sát của Bộ Công Thương, đến nay đã có khoảng 350 cán bộ thuộc 63 Sở Công Thương và các đơn vị trực thuộc được tập huấn chuyên sâu về SXSH. Phần lớn các Sở Công Thương đều đã và đang triển khai hoạt động về tuyên truyền, tập huấn SXSH tại doanh nghiệp. Các hoạt động đánh giá SXSH (bao gồm đánh giá nhanh và đánh giá chi tiết) tại doanh nghiệp đã được thực hiện tại 37 địa phương. Trong khuôn khổ nguồn kinh phí hạn hẹp, đây là một nỗ lực rất lớn từ Bộ Công Thương và các địa phương.

Từ năm 2010, Bộ Công Thương tiếp tục triển khai các khóa tập huấn thực hành nâng cao về SXSH với mục tiêu trang bị kiến thức và kinh nghiệm sâu hơn cho các cán bộ đã được đào tạo cơ bản về SXSH, qua đó nâng cao chất lượng hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng SXSH. Các khóa tập huấn thực hành đã được tổ chức tại Hà Nội (năm 2015), thành phố Hồ Chí Minh (năm 2016), Đà Nẵng và Quảng Ninh (năm 2017) cho 117 học viên, trong đó có 100 học viên là cán bộ ngành công thương của 49 tỉnh, thành phố.

Trong khuôn khổ hoạt động nâng cao năng lực cho các đơn vị tư vấn và quản lý hoạt động sản xuất công nghiệp tại địa phương, tháng 5 vừa qua, Bộ Công Thương tiếp tục khai mạc chương trình tập huấn nâng cao kỹ năng thực hành đánh giá SXSH tại các cơ sở sản



xuất công nghiệp của thành phố Hồ Chí Minh, cho 30 học viên đến từ Sở Công Thương, trung tâm khuyến công, trung tâm tiết kiệm năng lượng và SXSH và các đơn vị tư vấn từ 16 tỉnh, thành phố trên toàn quốc.

Không giống như các khóa tập huấn cơ bản trước đây, khóa tập huấn thực hành này yêu cầu các học viên không chỉ tham gia học tập trên lớp mà còn cần phải dành thời gian hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng SXSH tại địa phương. Đây là một cơ hội để các học viên vận dụng được các kỹ thuật giảm thiểu phát thải ô nhiễm tại nguồn nói riêng và phương pháp tư duy hệ thống và tiếp cận doanh nghiệp nói chung một cách có hiệu quả.

Chương trình gồm 2 đợt tập huấn

tập trung, đợt 1 gồm 3 ngày tập huấn trên lớp nhằm ôn lại kiến thức và trang bị kỹ năng đánh giá nhanh sản SXSH và đợt 2 tập trung vào tập huấn nâng cao và sẽ được tổ chức vào đầu tháng 10 năm 2018. Giữa hai đợt tập huấn, học viên sẽ triển khai thực hành đánh giá SXSH tại địa phương.

Tại khóa tập huấn, học viên sẽ được trang bị các kỹ thuật quan sát, phỏng vấn, đánh giá số liệu cũng như viết báo cáo để xác định nhanh hiệu quả sử dụng nước, nhiên liệu và điện tại doanh nghiệp sản xuất công nghiệp. Đây là cơ sở để các cơ quan quản lý địa phương lồng ghép các hoạt động hỗ trợ công nghệ, xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu xanh cho doanh nghiệp, hướng tới phát triển bền vững ■



Cần áp dụng và nâng cao nhận thức về mua sắm công BỀN VỮNG

Trong bối cảnh nền kinh tế tái cơ cấu để hướng tới phát triển bền vững, ứng dụng mua sắm công bền vững sẽ có đóng góp to lớn tới những mục tiêu này.

MINH NGUYỆT

Mua sắm công bền vững là quá trình mà các cơ quan quản lý nhà nước tìm cách giảm tối đa các tác động về môi trường, xã hội và kinh tế của các hàng hóa và dịch vụ mua sắm trong suốt vòng đời của sản phẩm/dịch vụ, so với việc mua sắm những hàng hóa và dịch vụ khác có cùng chức năng theo cách thông thường.

Bởi vậy, Việt Nam cần áp dụng và nâng cao nhận thức về mua sắm công bền vững.

Đa lợi ích

Chính sách và các hoạt động liên quan đến mua sắm công bền vững đã được đưa vào thực tiễn trên toàn thế giới. Không chỉ áp dụng thành công tại các quốc gia mới phát triển và đang phát triển, thực tế triển khai mua sắm công xanh tại các quốc gia cho thấy, mua sắm công bền vững mang lại nhiều lợi ích không chỉ cho bên mua và bên cung cấp, mà còn cho môi trường và toàn bộ nền kinh tế - xã hội.

Theo báo cáo mới nhất về mua sắm công bền vững của Tổng cục Môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường), Nhà nước chi trung bình 20-30% ngân sách hàng năm vào mua sắm công. Con số này có thể tăng lên tới 50% nếu bao

gồm chỉ tiêu cho thi công.

Trong bối cảnh nền kinh tế tái cơ cấu để hướng tới phát triển bền vững, ứng dụng mua sắm công bền vững sẽ có đóng góp to lớn tới những mục tiêu này, bao gồm việc giảm thiểu sử dụng nước và năng lượng; giảm thiểu chất thải từ quá trình sản xuất, đóng gói, phân phối và tiêu dùng; giảm thiểu các chất độc hại được sử dụng và được thải ra, tăng cường sử dụng tài nguyên địa phương.

Ông Nguyễn Minh Cường, Vụ Hợp tác quốc tế và khoa học công nghệ, Tổng cục Môi trường cho biết, mua sắm công bền vững là một công cụ có lợi cho cả bên mua và bên cung cấp nhằm thúc đẩy các mục tiêu kinh tế, xã hội và môi trường.

Mua sắm công bền vững giúp quản trị tốt hơn nhờ đảm bảo tính cạnh tranh, minh bạch và không phân biệt đối xử, tuân thủ chính sách quốc gia và các mục tiêu thỏa thuận quốc tế, pháp luật xã hội và môi trường, cải thiện quản lý nội bộ và lập kế hoạch, giám sát... sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên.

Mua sắm công bền vững giúp cải thiện môi trường nhờ quản lý môi trường tốt hơn và sử dụng tài nguyên hiệu quả hơn. Nó góp phần cải thiện nền kinh tế nhờ khuyến khích các ngành sản xuất trong khu vực và các

doanh nghiệp vừa và nhỏ, thúc đẩy đổi mới và cải tiến thị trường, chuyển giao kiến thức và công nghệ, khuyến khích tiêu dùng bền vững trong các ngành khác nhau. ..

Mua sắm công bền vững tại Việt Nam

Việt Nam đã và đang triển khai xây dựng và thực hiện hàng loạt các chính sách pháp luật và quy định về bảo vệ môi trường. Đồng thời, Việt Nam cũng đã quan tâm đến vấn đề sản xuất và tiêu dùng bền vững, với những hoạt động đầu tiên liên quan đến sản xuất bền vững được khởi xướng từ những năm 1990.

Trong một nỗ lực nhằm tái cơ cấu nền kinh tế và hướng đến nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng tài nguyên và sức cạnh tranh, Chính phủ Việt Nam đã ban hành Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 11/01/2016 phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Trong đó, việc thúc đẩy mua sắm công bền vững được xác định là một trong những giải pháp ưu tiên. Với vai trò là cơ quan chủ trì thực hiện Chương trình, từ năm 2016 đến nay, Bộ Công Thương đã chỉ đạo phối hợp thực hiện nhiều hoạt động như:

Nghiên cứu xây dựng các chuỗi cung ứng xanh, mô hình đổi mới sinh thái trong công nghiệp... Bên cạnh đó, một số các hoạt động như dán nhãn tiết kiệm năng lượng, nhãn sinh thái cũng đang định hướng, thay đổi người tiêu dùng hướng đến mua sắm và tiêu dùng bền vững.

Nhiều tổ chức quốc tế, các nhà tài trợ đa phương và song phương cũng cam kết sẵn sàng hỗ trợ Việt Nam trong việc thực hiện mua sắm công bền vững và xây dựng nhãn sinh thái.

Nâng cao nhận thức

Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường Hoàng Văn Thúc cho biết, khi triển khai trong thực tế còn gặp khó khăn, vướng mắc về sự thiếu liên kết giữa các văn bản pháp luật, dẫn đến sự phối hợp lỏng lẻo giữa các cơ quan chủ quản; thiếu hướng dẫn cụ thể về mua sắm công bền vững, thiếu các văn bản mang tính bắt buộc đối với thực hiện mua sắm công bền vững.

Bên cạnh đó, nhận thức và năng lực của cán bộ mua sắm, đấu thầu về mua sắm công bền vững còn hạn chế; thiếu tài liệu hướng dẫn lồng ghép các tiêu chí bền vững vào quy trình đấu thầu.

Đặc biệt, nhận thức về những tác động tích cực của việc áp dụng mua sắm công bền vững của các cơ quan quản lý nhà nước, các cán bộ phụ trách về mua sắm công, các doanh nghiệp vẫn còn hạn chế.

Vì vậy, Tổng cục Môi trường khuyến nghị tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn, ban hành kế hoạch hành động quốc gia về mua sắm công bền vững, thúc đẩy phát triển các chương trình nhãn sinh thái.

Việc tổ chức các khóa đào tạo tăng cường năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước chịu trách nhiệm về mua sắm công là hết sức quan trọng và là ưu tiên trong khuôn khổ hợp tác quốc tế. Việc chia sẻ thông tin, kiến thức, bài học thực tiễn của các nước về mua sắm công bền vững sẽ giúp ích cho việc triển khai mua sắm công xanh tại các cơ quan quản lý nhà nước, góp phần thực hiện hiệu quả mua sắm công bền vững tại Việt Nam.

Chính phủ cần có các chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường. Việc nâng cao nhận thức về mua sắm bền vững là quan trọng, đặc biệt cho các cán bộ nhà nước về mua sắm công bền vững.

Trong giai đoạn hiện nay, một số nhóm sản phẩm công xanh nên được ưu tiên áp dụng mua sắm tại các cơ quan nhà nước như các dịch vụ xây dựng, du lịch đáp ứng tiêu chuẩn kinh tế xanh về sử dụng năng lượng, nguyên vật liệu, thiết kế thích hợp điều kiện sinh thái, tính đến tác động của biến đổi khí hậu.

Các phương tiện giao thông cơ giới mua bằng kinh phí công phải đạt các tiêu chuẩn khí thải, ưu tiên phương tiện sử dụng nhiên liệu sạch, các loại hàng hóa, sản phẩm được dán nhãn sinh thái, nhãn tiết kiệm năng lượng, hàng hóa có khả năng tái chế ■

Hiện nay, các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội đã áp dụng rộng rãi chiến lược sản xuất sạch hơn để nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên-nhiên-vật liệu, hướng tới sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Hà Nội là một trong những địa phương đi đầu cả nước trong triển khai các kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp mục tiêu đến năm 2020. Theo đó, UBND thành phố đã ban hành và triển khai các kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn thành phố như: kế hoạch hành động sản xuất sạch hơn trong công nghiệp; xây dựng và phát hành các tờ rơi, cẩm nang phổ biến kiến thức về sản xuất sạch hơn; kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành Công Thương; kế hoạch thực hiện Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn thành phố Hà Nội ...

Theo Trung tâm Tiết kiệm Năng lượng Hà Nội (ECC), từ năm 2009 đến nay, 75% cơ sở sản xuất thuộc khu công nghiệp và chế xuất, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thành phố đã nhận thức được lợi ích của việc áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp; 40% các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn; 15 mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất tiêu biểu của các doanh nghiệp; 85 lượt doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được hỗ trợ đầu tư đổi mới thiết bị, ứng dụng máy móc tiên tiến vào quá trình sản xuất...

Đáng chú ý, trong giai đoạn 2009-2018, Sở Công Thương thành phố đã tổ chức tư vấn hỗ trợ, đánh giá sản xuất sạch hơn cho các cơ sở sản xuất thuộc nhóm ngành, nhóm đối tượng, nhóm địa bàn Khu, Cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Đồng thời, hỗ trợ xây dựng các mô hình điển hình áp dụng sản xuất sạch hơn cho Làng nghề gốm truyền thống Kim Lan và Làng nghề rèn truyền thống Đa Sỹ. Bên cạnh đó, chương trình Khuyến công đã hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn đầu tư xây dựng các mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất tiêu biểu tự đổi mới thiết bị, ứng dụng máy móc tiên tiến, kỹ thuật hiện đại vào sản xuất...

HÀ NỘI: SẢN XUẤT SẠCH HƠN giúp nâng cao năng suất chất lượng

HOÀNG HÒA

Tiếp nối những thành công đó, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 5768/QĐ-UBND, phê duyệt “Kế hoạch hành động sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội, giai đoạn 2016 - 2020” nhằm khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở sản xuất công nghiệp nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, giảm thiểu phát thải và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm...

Đặc biệt, kế hoạch hành động sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn thành phố năm 2021 - 2025, đã đặt ra mục tiêu: 90% cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn thành phố nhận thức được lợi ích của việc áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp; 50% cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn thành phố áp dụng sản xuất sạch hơn; các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn, tiết kiệm từ 6 - 8% mức tiêu thụ nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, năng lượng trên đơn vị sản phẩm; 90% doanh nghiệp lớn có cán bộ đủ năng lực hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn; 100% các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn thành phố có cán bộ hướng dẫn áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp....

Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp là xu thế xu thế của ngành công nghiệp hiện đại. Áp dụng sản xuất sạch hơn sẽ mang lại cho doanh nghiệp rất nhiều lợi ích: cải thiện hiệu suất sản xuất; sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên; giảm ô nhiễm; giảm khí thải... tạo nên hình ảnh về một doanh nghiệp



xanh; cải thiện sức khỏe nghề nghiệp và an toàn đối với người lao động.

Do vậy, để thực hiện được các mục tiêu trên, UBND thành phố Hà Nội yêu cầu các Sở Ban ngành liên quan đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng lợi ích của việc áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cấp, các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn thành phố thông qua các hoạt động: truyền thông, tư vấn, tập huấn đào tạo, hội thảo, hội nghị, diễn đàn; tham quan, khảo sát học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước...

Đặc biệt, triển khai, hỗ trợ xây dựng thí điểm, nhân rộng các mô hình áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cơ sở sản xuất công nghiệp; hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ, ứng dụng máy móc thiết bị, công nghệ tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật

theo hướng “cách mạng 4.0” vào sản xuất công nghiệp thuộc nhóm các ngành công nghiệp ưu tiên trên địa bàn thành phố.

Kế hoạch hành động sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội trong những năm qua đã đem lại hiệu quả thiết thực. Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn thành phố đã nâng cao được hiệu quả sử dụng nguyên nhiên vật liệu, năng lượng, cung cấp các cơ hội giảm chi phí nhờ giảm tổn thất, tăng cường tuần hoàn và tái tạo sử dụng năng lượng.

Không những vậy, áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp còn giúp các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nâng cao năng suất chất lượng, góp phần cải thiện môi trường làm việc, đảm bảo phát triển sản xuất theo hướng xanh và bền vững ■

CẦN THƠ:

Sẽ xây dựng nhiều hơn nữa các mô hình áp dụng sản xuất sạch hơn hiệu quả

Thực hiện Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thành phố Cần Thơ đã xác định mục tiêu chính là phân tích được lợi ích kinh tế và lợi ích môi trường mang lại từ việc áp dụng sản xuất sạch hơn (SXSH) trong công nghiệp, SXSH được áp dụng rộng rãi tại các cơ sở sản xuất công nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu cũng như giảm thiểu phát thải và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, từ đó bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường, sức khỏe con người và bảo đảm phát triển bền vững.



Lãnh đạo TP Cần Thơ tham quan Công ty TNHH MTV Phạm Nghĩa T&N, phường Phú Thứ, quận Cái Răng

AN THƯƠNG

Theo Sở Công Thương Cần Thơ, quá trình triển khai SXSH luôn đề cao việc đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển ngành của địa phương và với mục tiêu chung của Thủ tướng Chính phủ đề ra đối với Chiến lược, thông qua việc phối hợp triển khai đồng bộ với các chương trình về tiết kiệm năng lượng, phát triển bền vững...

Đẩy mạnh tuyên truyền trực tiếp

Từ năm 2010 đến năm 2015, mỗi năm Cần Thơ đều tổ chức các buổi tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về áp dụng SXSH trong công nghiệp cho các cán bộ quản lý nhà nước địa phương và các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn, giúp các doanh

nh nghiệp nhận thức được lợi ích của việc áp dụng SXSH từ đó khuyến khích nhân rộng các mô hình thí điểm.

Thông qua việc phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương Cần Thơ đã tổ chức 10 đợt tuyên truyền phổ biến kiến thức cho hơn 500 cơ sở trên địa bàn thành phố, giúp cơ sở nhận thức được lợi ích của việc áp dụng SXSH, đồng thời chủ trì tổ chức 2 cuộc Hội thảo và 7 khóa tập huấn chuyên sâu dành cho cán bộ kỹ thuật doanh nghiệp thực hiện các giải pháp áp dụng SXSH tại doanh nghiệp. Cần Thơ cũng đã tiến hành đào tạo chuyên sâu cho trên 400 cán bộ kỹ thuật của doanh nghiệp nắm vững các giải pháp thực hiện kiểm toán năng lượng, bảo trì bảo dưỡng thiết bị doanh nghiệp và mở lớp chuyên sâu về nổi hơi, các giải pháp tiết kiệm năng

lượng trong nổi hơi cho 80 cán bộ kỹ thuật vận hành nổi hơi.

Năm 2016, Hội thảo “Áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp theo xu hướng hiện nay” tại Cần Thơ đã thu hút hơn 100 đại biểu các tỉnh và thành phố tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long tham dự.

Năm 2017, thành phố Cần Thơ đã tổ chức khóa tập huấn “Nâng cao năng lực đánh giá và tuyên truyền về SXSH trong công nghiệp; áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong hệ thống lạnh và nổi hơi”, đồng thời xây dựng pano, áp phích, in tờ rơi tuyên truyền, phổ biến tại các Khu chế xuất, Khu công nghiệp trên địa bàn thành phố.

Dự kiến trong năm 2018, Cần Thơ sẽ hỗ trợ cho 1 doanh nghiệp xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, thí điểm về áp

dụng SXSH cho doanh nghiệp chế biến gạo trên địa bàn thành phố, song song với việc tổ chức đào tạo công tác quản lý và các giải pháp ứng dụng kỹ thuật trong SXSH cho doanh nghiệp cũng như tổ chức các hội thảo, hội nghị áp dụng SXSH trong sản xuất công nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Nhận thức của doanh nghiệp vẫn là bài toán khó

Qua đánh giá của Sở Công Thương thành phố Cần Thơ, nhờ có sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo UBND thành phố và sự phối hợp, hỗ trợ của các sở, ngành có liên quan trên địa bàn, hoạt động triển khai SXSH trong công nghiệp đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Đặc biệt, sự hỗ trợ về chuyên môn của các chuyên gia tư vấn và sự đồng tình hưởng ứng của một số doanh nghiệp trên địa bàn cùng với sự hướng dẫn và hỗ trợ kinh phí từ các bên đã giúp Cần Thơ thực hiện tốt việc lồng ghép các nhiệm vụ thuộc Chiến lược SXSH vào các Đề án, Chương trình, Kế hoạch, Quy hoạch của thành phố Cần Thơ.

Tuy nhiên, do kinh phí vẫn còn hạn chế nên chưa đáp ứng được hết nhu cầu theo Kế hoạch hành động triển khai áp dụng SXSH cho các cơ sở sản xuất công

nghiệp trên địa bàn.

Nhận thức của đa số lãnh đạo các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố chỉ quan tâm đến công tác kinh doanh, xem nhẹ lợi ích thu được từ áp dụng SXSH. Bởi vậy mà hầu hết các lãnh đạo doanh nghiệp đều có thái độ ngại tiếp xúc với các chuyên gia tư vấn và các chuyên gia quản lý nhà nước.

Tiếp tục tập trung xây dựng và giới thiệu các mô hình hiệu quả

Thực tế cho thấy, tình hình phát triển công nghiệp thành phố Cần Thơ trong những năm qua đạt được kết quả rất đáng khích lệ, giá trị sản xuất công nghiệp năm sau luôn cao hơn năm trước, các sản phẩm công nghiệp chủ lực của thành phố cũng đều tăng so với cùng kỳ và từng bước được cải thiện về chất lượng do một số doanh nghiệp đầu tư dây chuyền thiết bị công nghệ mới, chủ động quan tâm đào tạo người lao động, quan tâm lựa chọn nguồn nguyên vật liệu đầu vào. Một số cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn đã nhận thức được tầm quan trọng của việc áp dụng SXSH nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, công suất, tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu.

Trong năm 2019-2020, Cần Thơ sẽ tiếp tục tổ chức các Hội thảo, khóa tập huấn truyền truyền về áp dụng SXSH và công tác đánh giá nhanh SXSH cho một số cơ sở sản xuất, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, áp dụng công nghệ tiên tiến tự động hóa vào sản xuất để giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tiết kiệm năng lượng. Xây dựng các phóng sự, chuyên đề trên đài truyền hình địa phương về các chính sách của nhà nước, khuyến khích doanh nghiệp áp dụng SXSH.

Tận dụng khoảng thời gian nước rút của Chiến lược, TP Cần Thơ sẽ tập trung hỗ trợ xây dựng một số mô hình thí điểm và mô hình quản lý áp dụng SXSH cho một số cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn thành phố, đồng thời giới thiệu các công trình nghiên cứu ứng dụng các công nghệ sạch, công nghệ tiết kiệm nhiên liệu, công nghệ giảm phát thải trong sản xuất công nghiệp cho các doanh nghiệp. Thành phố cũng dự định tổ chức các chuyến tham quan thực tế tại các mô hình thí điểm áp dụng SXSH hiệu quả cho các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn, từ đó tạo sức lan tỏa trong việc áp dụng SXSH một cách thiết thực và hiệu quả ■

Việt Nam cam kết cắt giảm 8% lượng phát thải khí nhà kính

Đến năm 2030, Việt Nam cam kết sẽ cắt giảm 8% lượng phát thải khí nhà kính so với năm 2010.

Đây là thông tin trong Hội thảo khởi động cho giai đoạn 2 của “Dự án Hỗ trợ lên kế hoạch và thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện quốc gia” (SPI-NAMA) được tổ chức hồi tháng 4/2018 do Cục Biến đổi khí hậu (Bộ TN-MT), Cơ quan hợp tác phát triển Nhật Bản (JICA) và Sở TN-MT thành phố đồng tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh.

Từ 2015, dự án SPI-NAMA do Bộ TN-MT chủ trì, được JICA hỗ trợ tiến hành thí điểm giảm phát thải khí nhà kính (KNK) ở TP HCM. Kết quả xây dựng và thực hiện được một số dự án thí điểm về giảm nhẹ phát thải KNK và từng bước hoàn thiện các hướng dẫn về kiểm kê phát thải KNK, trọng tâm là xây dựng quy trình đo đạc, báo cáo và thẩm tra (MRV) cho một số lĩnh vực chủ yếu của TP.

“Trong khuôn khổ Công ước khung của LHQ về biến

đổi khí hậu, Việt Nam đã đệ trình Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC), theo đó đến năm 2030 Việt Nam cam kết sẽ cắt giảm 8% lượng phát thải khí nhà kính so với năm 2010 bằng nguồn lực trong nước. Mức cắt giảm có thể tăng lên đến 25% khi nhận được hỗ trợ thông qua hợp tác song phương, đa phương” - TS Trương Đức Trí, Phó cục trưởng Cục BĐKH, Bộ TN-MT cho biết.

Theo ông Trí, để thực hiện được cam kết, đòi hỏi nỗ lực, quyết tâm cao của các cấp, từ TW đến địa phương trong việc xây dựng, triển khai các chính sách liên quan đến giảm nhẹ phát thải KNK, tăng cường năng lực, kiến thức, kỹ năng; đẩy mạnh kiểm tra, giám sát, đánh giá mức độ phát thải KNK cũng như tiếp tục huy động các nguồn lực từ khối tư nhân cũng như từ các tổ chức quốc tế.

Đánh giá cao việc tổ chức triển khai dự án SPI-NAMA, Tiến sĩ Masato Kawanishi, cố vấn cao cấp của JICA mong tiếp tục có sự hợp tác hiệu quả, thiết thực, góp phần đưa công tác quản lý, giám sát các hoạt động về biến đổi khí hậu ở Việt Nam ngày một hoàn thiện hơn.

PV

VĨNH LONG: Đẩy mạnh truyền thông về SẢN XUẤT SẠCH HƠN

Áp dụng sản xuất sạch hơn (SXSH) trong sản xuất công nghiệp không chỉ giúp doanh nghiệp hạn chế ô nhiễm môi trường mà còn mang lại nhiều lợi ích về hiệu suất, năng suất, doanh thu, thị trường...

HOÀI SA



Lò nung gốm thủ công tại Vĩnh Long đang được chuyển đổi dần thành lò nung đốt trấu liên hoàn, sử dụng nhiên liệu là phụ phẩm nông nghiệp (trấu)

Đẩy mạnh truyền thông về SXSH

Theo đánh giá của UBND tỉnh Vĩnh Long, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp của tỉnh rất đa dạng về ngành nghề nhưng phần lớn là doanh nghiệp nhỏ và vừa, thiết bị, công nghệ còn lạc hậu, nằm xen kẽ trong khu dân cư, nên trong quá trình sản xuất còn gây ảnh hưởng cộng đồng. Vì thế, SXSH được xem là một hướng đi mới, để sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, giảm bớt khí thải, giảm ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng cuộc sống cho người lao động...

Do vậy, để thực hiện "Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020" của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã tổ chức nhiều hoạt động truyền thông, hỗ trợ nhằm đẩy mạnh việc áp dụng SXSH trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp. Bên cạnh các chương trình, hành động UBND tỉnh đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về SXSH trên các phương tiện thông tin đại chúng như: phát thanh, truyền hình, báo điện tử... đến các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp.

Cụ thể, năm 2017, Sở Công Thương

đã phối hợp với Đài truyền hình Vĩnh Long, Báo Vĩnh Long xây dựng các tuyến bài phóng sự, các chuyên đề trên báo chí với chủ đề "Tăng cường các biện pháp thực hiện Chiến lược SXSH trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh"; thiết kế đặt in 80 bảng tuyên truyền, 8 bảng tranh cổ động lắp tại các Khu công nghiệp và trung tâm các huyện, thị, xã góp phần hướng đến mục tiêu phát triển bền vững cho doanh nghiệp.

Cùng với đó, Sở Công Thương cũng chỉ đạo Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tỉnh xây dựng website để tuyên truyền sâu rộng về chủ trương, chính sách hỗ trợ của nhà nước về SXSH đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Sau 3 năm vận hành, website www.khuyencong.vinh-long.gov.vn đã thu hút được sự quan tâm đông đảo của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp với 123.000 lượt truy cập mỗi ngày.

Với việc đẩy mạnh tuyên truyền, vận động của các ngành chức năng, các doanh nghiệp đã từng bước hiểu và nắm được ý nghĩa, lợi ích của SXSH nhằm hướng tới mục tiêu phát triển công nghiệp bền vững đi đôi với việc bảo vệ môi trường. Số liệu của UBND

tỉnh Vĩnh Long cho thấy, riêng trong năm 2017, nhiều doanh nghiệp đã chủ động phối hợp với Sở Công Thương xây dựng kế hoạch hành động với những việc làm thiết thực như: cải tiến máy móc thiết bị; thay thế máy móc thiết bị lạc hậu bằng những dây chuyền sản xuất hiện đại, tiết kiệm nguyên liệu để nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, từ đó nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

SXSH - Giải pháp cho phát triển công nghiệp bền vững

Hiện nay, quá trình sản xuất gây phát sinh nhiều chất thải, trong khi đó, sản xuất phải đi đôi với bảo vệ môi trường. Vì thế, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất phải tốn rất nhiều kinh phí cho việc xử lý chất thải, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp.

Do đó, kế hoạch triển khai "Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp năm 2019, 2020" được xem là một xu thế, để hạn chế lãng phí nguyên, nhiên liệu và các vấn đề về môi trường. Theo đó, kế hoạch đã được tuyên truyền, giới thiệu, phổ biến rất nhiều, hiệu quả thực tế cao nhưng mức độ lan

tỏa của kế hoạch trong các doanh nghiệp vẫn chưa đạt hiệu quả tốt. Nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ vẫn còn chưa hiểu và chưa áp dụng, công tác đào tạo cho nhân viên kỹ thuật về kiến thức SXSH chưa được chú trọng.

Trong xu thế hội nhập hiện nay, việc áp dụng SXSH trong công nghiệp là điều rất cần thiết đối với sự phát triển của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp giảm chi phí sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh và giảm ô nhiễm môi trường, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế chung của địa phương.

Chiến lược SXSH trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh, phần đầu đến 2020, sẽ có 90% cơ sở sản xuất công nghiệp, có tiềm năng áp dụng SXSH được tuyên truyền phổ biến và nhận thức được lợi ích của việc áp dụng SXSH trong công nghiệp.

50% cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng SXSH, các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng SXSH tiết kiệm được 8-13% mức tiêu thụ năng lượng, nguyên nhiên liệu, vật liệu trên đơn vị sản phẩm, thực hiện cơ cấu lại ngành công nghiệp theo hướng xanh hóa và khuyến khích phát triển các ngành sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên với giá trị gia tăng cao...

Mặt khác, UBND tỉnh cũng đã chỉ đạo Sở, ngành liên quan phối hợp với các đơn vị đẩy mạnh hơn nữa việc tuyên truyền kiến thức về SXSH cho các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất công nghiệp thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Dán pano, áp phích tuyên truyền lợi ích của SXSH tại các khu công nghiệp, các tuyến đường có nhiều người qua lại; tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức về SXSH, các mô hình trình diễn kết hợp nhân rộng các mô hình áp dụng công nghệ sạch...

Bên cạnh đó, những khóa tập huấn, hội thảo, hội nghị về SXHH được tổ chức cũng giúp cho các doanh nghiệp có nhận thức, được tiếp cận gần hơn với các giải pháp SXSH như: cải thiện hệ thống quản lý, công nghệ, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên nhiên liệu, giảm thiểu phát thải từ đầu nguồn, đem lại những lợi ích thiết thực cho doanh nghiệp cả về năng suất lao động, uy tín trên thị trường, kinh tế và môi trường ■

Bản Thiết kế cho tương lai năng lượng sạch của Việt Nam

“Bản thiết kế cho tương lai năng lượng sạch của Việt Nam” cho thấy khả năng phát triển năng lượng tái tạo trở thành nguồn năng lượng quan trọng trong Tổng sơ đồ điện quốc gia.

Ngày 5/6/2018, tại Hà Nội, Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật Việt Nam phối hợp với Trung tâm Phát triển sáng tạo xanh (GreenID) tổ chức Hội thảo “Phát triển năng lượng gắn với bảo vệ môi trường vì phát triển bền vững ở Việt Nam” nhằm công bố “Bản Thiết kế cho tương lai năng lượng sạch của Việt Nam”.

Bà Nguyền Thị Khanh, Giám đốc GreenID cho biết: “Bản Thiết kế cho tương lai năng lượng sạch của Việt Nam” là kết quả từ nghiên cứu “Các kịch bản phát triển nguồn điện tại Việt Nam” do chuyên gia hàng đầu của Trung tâm Phát triển sáng tạo xanh thực hiện theo hướng có lợi cho sức khỏe, hợp lý về chi phí và đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

Mặc dù đưa ra nhiều con số, số liệu ở dạng tiềm năng và chưa được các cơ quan chức năng của Việt Nam chứng thực, song Bản Thiết kế cho thấy khả năng phát triển năng lượng tái tạo trở thành nguồn năng lượng quan trọng trong Tổng sơ đồ điện quốc gia.

Bản Thiết kế đưa ra 05 kịch bản đáp ứng nhu cầu năng lượng ngày càng tăng cao của Việt Nam với hướng tiếp cận tối ưu hóa chi phí, đồng thời xem xét chi phí ngoại biên từ tác động của ô nhiễm không khí và phát thải các bon. Nghiên cứu chỉ ra rằng sau năm 2020, Việt Nam có khả năng không cần xây dựng nhà máy nhiệt điện than mới mà vẫn duy trì hệ thống năng lượng an toàn với giá cả hợp lý.

Phát triển năng lượng tái tạo cũng là một hướng đi hợp lý để Việt Nam tránh phụ thuộc vào năng lượng nhập khẩu. Tuy nhiên, hiện vẫn còn nhiều thách thức đòi hỏi nỗ lực lớn và bước đi phù hợp của tất cả các bên liên quan để công nghệ năng lượng tái tạo được đi vào thực tế phát triển và áp dụng.

Các chuyên gia cũng cho rằng, việc sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả không chỉ bằng khuyến khích mà phải hướng tới bắt buộc, như sử dụng năng lượng mặt trời tại các toà nhà, mái nhà. Đồng thời, xem xét đến các công nghệ mới trong năng lượng tái tạo. Ngoài ra, thực hiện quy hoạch điện 7 cũng cần tham vấn rộng rãi với các bên liên quan; linh hoạt, rà soát và cập nhật quy hoạch điện để bắt kịp tốc độ phát triển của công nghệ.

HẠ VŨ



Các chuyên gia cũng cho rằng, việc sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả không chỉ bằng khuyến khích mà phải hướng tới bắt buộc

ĐỒNG NAI: DOANH NGHIỆP HƯỞNG LỢI từ áp dụng sản xuất sạch hơn

Với số lượng doanh nghiệp sản xuất, khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp (CCN) lớn, từ năm 2009, Đồng Nai đã triển khai và đẩy mạnh sản xuất sạch hơn (SXSH) trong công nghiệp, hướng tới mục tiêu khuyến khích, hỗ trợ và áp dụng rộng rãi SXSH tại các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

HÀ LINH



Sở Công Thương Đồng Nai cho biết, SXSH không chỉ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, mà còn hướng tới giảm thiểu phát thải và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, góp phần bảo vệ, cải thiện chất lượng môi trường, sức khỏe con người cũng như đảm bảo phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế.

Truyền thông đa phương tiện

Từ năm 2009 đến năm 2018, Sở Công Thương Đồng Nai đã phối hợp với Đài phát thanh các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa cũng như Đài Truyền hình Đồng Nai biên soạn và phát các chương trình, chuyên mục, phóng sự tuyên truyền về SXSH, tiết kiệm năng lượng nhằm tuyên truyền đến người dân, cơ sở sản xuất và doanh nghiệp nhận thức và hiểu rõ hơn về lợi ích của SXSH mang lại.

Song song với đó, Sở cũng đặt in chương trình tuyên truyền về SXSH trên bản tin của Ban Quản lý các KCN tại Đồng Nai và trên Báo Lao động Đồng Nai, sau đó gửi trực tiếp đến các doanh nghiệp trong các KCN trên địa bàn tỉnh sau khi phát hành.

Sau khi được thành lập năm 2012, Phòng sản xuất sạch hơn đặt tại Trung tâm Tư vấn Công nghiệp thuộc Sở Công Thương Đồng Nai đã tích cực tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện các biện pháp về tiết kiệm năng lượng, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường hướng đến phát triển bền vững, trong đó có việc phát hành tài liệu, chuyên san giới thiệu về các mô hình SXSH, được phát miễn phí cho các đối tượng tham dự các đợt hội thảo, tập huấn và phát trực tiếp đến các doanh nghiệp tại các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau khi in và treo băng rôn, bảng hiệu tại các khu vực này.

Sở Công Thương Đồng Nai đã tổ chức nhiều lớp tập huấn về SXSH cho các doanh nghiệp tham gia tập huấn SXSH và thực hiện đánh giá nhanh cho 11 doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước, qua đó khuyến khích hỗ trợ tài chính, đầu tư mới và bổ sung cho các lựa chọn công nghệ có tính phòng ngừa, thúc đẩy hợp tác và chuyển giao công nghệ có hiệu quả về mặt môi trường, thúc đẩy chuyển đổi từ ưu tiên dùng phương thức xử lý cuối đường ống sang chiến lược phòng ngừa trong chính sách và hoạt động nghiên cứu và phát triển của mình.

Ngoài ra, chương trình SXSH còn được lồng ghép vào các chương trình tiết kiệm năng lượng và công tác bảo vệ môi trường ngành công thương của tỉnh, mở rộng việc tập huấn cho các cán bộ quản lý, nhân viên tại doanh nghiệp cũng như các chuyên viên tại các Phòng Kinh tế ở địa phương.

Doanh nghiệp có thực sự hưởng lợi?

Ông Dương Minh Dũng - Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai chia sẻ, trong những năm qua, sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã có những bước phát triển vượt bậc. Thế nhưng, cùng với sự gia tăng về số lượng các cơ sở sản xuất, vấn đề ô nhiễm môi trường và sự tiêu tốn về nhiên liệu, nguyên liệu lại đang đặt ra nhiều thách thức đối với các cơ quan quản lý nhà nước cũng như các doanh nghiệp.

Tuy nhiên, các doanh nghiệp đã từng bước hiểu và nắm được ý nghĩa, lợi ích của SXSH. Nhiều doanh nghiệp sau khi được huấn luyện và hỗ trợ đã chủ động phối hợp với Sở Công Thương xây dựng kế hoạch hành động thiết thực như cải tiến máy móc thiết bị, thay thế các máy móc, thiết bị lạc hậu bằng những dây chuyền sản xuất tiên tiến hiện đại, tiết kiệm nguyên nhiên liệu để nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, từ đó nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Hiện tại, trên địa bàn tỉnh đã có một số doanh nghiệp áp dụng và xây dựng được quy trình SXSH như Nhà

máy Hóa chất Tân Bình 2, Công ty CP Thép Biên Hòa (Vicasa), Công ty CP Điện cơ Đồng Nai,...

Trong đó, Nhà máy Hóa chất Tân Bình 2 là một điển hình tiêu biểu. Trước đây, Tân Bình 2 thải bỏ nguồn nhiệt thừa phát sinh trong quy trình sản xuất hóa chất. Sau khi được Sở Công Thương Đồng Nai hỗ trợ đánh giá nhanh SXSH, Nhà máy đã thu hồi lại nguồn nhiệt phát sinh và cung cấp nhiệt cho các nhà máy xung quanh, giúp tăng nguồn lợi nhuận khoảng 3 tỷ đồng/năm cho doanh nghiệp. SXSH đã giúp nhà máy vừa tiết giảm nhiều chi phí không cần thiết, nâng cao chất lượng sản phẩm, vừa hạ giá thành giúp cạnh tranh tốt hơn và hơn thế nữa xây dựng được môi trường sản xuất trong lành, thân thiện hơn.

Cùng với sự nỗ lực của các doanh nghiệp, hàng năm, từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường của tỉnh, Sở Công Thương Đồng Nai cũng đã giúp các doanh nghiệp khảo sát, đánh giá các quy trình hoạt động, sản xuất kinh doanh để xác định những tổn thất về nguyên, nhiên liệu trong các khâu sản xuất. Căn cứ vào kết quả khảo sát này, doanh nghiệp sẽ chủ động đưa ra giải pháp, lộ

trình triển khai thực hiện.

Theo Sở Công Thương Đồng Nai, riêng trong năm 2018, Sở sẽ tiếp tục phối hợp với 5 doanh nghiệp khảo sát, đánh giá từng công đoạn trong quá trình sản xuất của doanh nghiệp, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch thực hiện hỗ trợ đánh giá SXSH, xây dựng và tổ chức các hình thức tôn vinh nỗ lực và kết quả doanh nghiệp đạt được trong áp dụng SXSH.

Đặc biệt, Sở sẽ tập trung xây dựng, phát triển và hoàn thiện mạng lưới thông tin, nâng cấp và cập nhật cơ sở dữ liệu Trang thông tin về SXSH trong công nghiệp, thiết lập mạng kết nối thông tin về SXSH từ Trung ương đến địa phương, đồng thời chú trọng hoàn thiện mạng lưới các tổ chức hỗ trợ và hệ thống cơ chế, chính sách, pháp luật để thúc đẩy SXSH trong công nghiệp.

Đối với các cơ sở sản xuất công nghiệp, Sở Công Thương cho biết sẽ tiếp tục hỗ trợ về kỹ thuật áp dụng SXSH cho các ngành công nghiệp và các quy mô công nghiệp khác nhau thông qua hoạt động tập huấn, đánh giá, xây dựng mô hình trình diễn về SXSH,...

Sản xuất nylon tự hủy từ bột sắn và nhựa sinh học

Các nhà khoa học thuộc Trung tâm nghiên cứu vật liệu Polyme, đại học Bách Khoa Hà Nội vừa nghiên cứu thành công một loại túi nylon tự hủy làm bằng bột sắn và nhựa sinh học, có tính thân thiện cao với môi trường.

Theo đó, tỷ lệ bột sắn trong loại túi này chiếm tới 35-40%, phần còn lại là nhựa phân hủy sinh học.

Túi nylon tự hủy, nhìn mắt thường có vẻ rất khó đựng đồ nặng nhưng thực tế, nó có độ dai và độ bền thậm chí còn hơn túi nylon thông thường. Giá của những chiếc túi này đắt gấp 1,5- 2 lần túi nylon thông thường. Nhưng điểm thú vị của những chiếc túi này là sau khi phân hủy ra đất, chúng ta có thể trồng cây tại chính khu vực này.

Các nhà khoa học dự kiến sẽ phát triển rộng rãi túi nylon tự hủy bằng bột sắn này ra thị trường, thậm chí xuất khẩu ra nước ngoài.

Ý tưởng dùng các loại tinh bột để chế tạo túi, thay thế cho các loại túi nylon thông thường không phải đến giờ mới có, nó giúp giải quyết vấn nạn về túi nylon khó phân hủy trên toàn cầu. Giá thành của loại túi này cũng đắt hơn so với túi nylon thông

thường nhưng so với các loại vật liệu khác như vải, làn nhựa,... thì lại hợp lý hơn rất nhiều lần. Vì vậy, việc phát triển nó cũng là một mục tiêu đang được đặt ra ở nhiều quốc gia. Đơn cử như trường hợp một doanh nhân trẻ ở Ấn Độ có tên Asthwash Hedge đã sử dụng nguyên liệu 100% khoai tây và tinh bột sắn để làm túi hữu cơ và đã được đưa vào sản xuất phổ biến, tiêu thụ ở nhiều thành phố của nước này..

Trước đó, trong năm 2017, ngay tại Việt Nam cũng đã có những ý tưởng liên quan. Cụ thể, hai em nhỏ người Huế là Nguyễn Cẩm Kiều Thanh và Nguyễn Cẩm Bình Minh đã dùng nano bạc, tinh bột sắn và bổ sung PVA (hóa chất công nghiệp), glycerol- một tác nhân loại nước qua thẩm thấu, có đặc tính hút ẩm và làm trơn để tạo ra một loại màng để làm túi. Loại túi này có ưu điểm độ bền, kháng khuẩn mà còn có khả năng phân hủy bằng phương pháp chôn ủ trong môi trường đất bằng cách theo dõi độ giảm khối lượng túi. Thời gian phân hủy của túi trong môi trường đất giảm theo từng ngày và không ảnh hưởng đến môi trường.

Đ.HUỆ (tổng hợp)

AN GIANG: PHÁT TRIỂN năng lượng sạch

HỮU HUYNH



Sản xuất cùi trấu để tạo ra năng lượng sinh khối thân thiện môi trường. (Ảnh: T.L)

Theo Bộ Tài nguyên và Môi trường, ngành năng lượng là ngành góp phần lớn làm tăng phát thải khí nhà kính ở nước ta. Chính vì thế, giải pháp giảm nhẹ phát thải của ngành này rất cần thiết. Trong đó năng lượng tái tạo không chỉ là giải pháp thân thiện, thích ứng với biến đổi khí hậu mà còn đặc biệt quan trọng đối với các hộ dân chưa được tiếp cận điện lưới.

Theo các nghiên cứu cho thấy, chi phí sản xuất điện mặt trời thấp hơn chi phí năng lượng tạo ra từ các máy phát điện sử dụng xăng, dầu. Các dự án năng lượng có thể mang lại những “đồng lợi ích” tích cực qua việc nâng cao tính sở hữu của địa phương và thiết lập các chuỗi giá trị mới cho cộng đồng.

Ở Việt Nam, bếp nấu sử dụng khí sinh học được sử dụng ở nhiều nơi, nhưng vẫn chưa được nhân rộng trong phạm vi cả nước. Trong đó, những giải pháp dễ thực hiện và hợp lý về mặt kinh tế gồm các loại bếp nấu được cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả năng lượng khí đốt sinh học.

So với các loại bếp truyền thống, loại bếp này giảm 80% lượng củi đốt, điều này có nghĩa là giảm áp lực đối với các khu rừng (do giảm khai thác củi đốt), giảm phát thải khí nhà kính... qua đó nâng cao sức khỏe con người.

Trong lĩnh vực canh tác lúa, cây trồng chiếm lượng lớn phát thải khí nhà kính trong ngành nông nghiệp. Một trong các dự án đó là thực hiện “1 phải, 6 giảm” (áp dụng “1 phải, 5 giảm” kết hợp giảm phát thải khí nhà kính) được triển khai ở một số địa phương.

Qua đó cho thấy, mật độ hạt giống được giảm, giảm lượng phân bón và thuốc trừ sâu và áp dụng phương pháp tưới mới. Biện pháp thực hiện “1 phải,

6 giảm” đã giúp giảm khoảng 40-65% lượng phát thải nhà kính so phương pháp truyền thống.

An Giang đã triển khai nhiều dự án năng lượng sạch, sử dụng năng lượng sinh khối để góp phần bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Thực hiện thành công các mô hình sản xuất sạch như: “3 giảm, 3 tăng”, “1 phải, 5 giảm”, “ruộng lúa, bờ hoa” và trồng lúa không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; thu gom, xử lý bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật, khắc phục ô nhiễm môi trường. Đồng thời, ứng dụng chuyển giao công nghệ mới để sản xuất thân thiện môi trường; sản xuất cùi trấu để tạo ra năng lượng sinh khối, sử dụng chất thải từ cây lúa tạo ra năng lượng sạch...

Điển hình là Tập đoàn Sao Mai - đơn vị tiên phong khai thác năng lượng sạch bằng việc lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời trên nóc nhà máy số 1 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đa quốc gia (IDI -Thành viên của Sao Mai Group) với tổng công suất 1,056 MW. Tiếp đó phát triển, Sao Mai tiếp tục triển khai dự án xây dựng nhà máy phát điện năng lượng mặt trời tại huyện Tịnh Biên có quy mô trên 270ha, tổng vốn đầu tư hơn 5.000 tỷ đồng.

Xác định phát triển kinh tế - xã hội theo hướng xanh và sạch, An Giang phấn đấu đến năm 2030 có 101.440ha

trồng lúa ứng dụng công nghệ cao kết hợp “1 phải, 5 giảm”. Lượng các-bon cắt giảm tương ứng 300.888 tấn, diện tích rơm rạ được thu gom khỏi đồng ruộng 40%, trong đó có 15% được thu gom để sản xuất năng lượng; tỷ lệ trấu được thu gom sản xuất điện trấu và các sản phẩm năng lượng khác là 50%...

UBND tỉnh An Giang đã phê duyệt kế hoạch hành động “Quản lý và sử dụng hiệu quả sinh khối cây lúa sản xuất năng lượng trong điều kiện biến đổi khí hậu tỉnh An Giang giai đoạn 2018-2030” do Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý. Tổng dự toán kinh phí thực hiện dự án hơn 515 tỷ đồng.

Mới đây, UBND tỉnh An Giang đã làm việc với Công ty TNHH Sanden Technology Việt Nam (thuộc Tập đoàn Sanden Holding - Nhật Bản) về phát triển năng lượng sạch trên địa bàn tỉnh. Theo đó, tỉnh đề xuất Tập đoàn Sanden Holding nghiên cứu đầu tư hệ thống đèn chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời, xây dựng nhà máy năng lượng mặt trời trên địa bàn tỉnh, phát triển dự án điện rác để xử lý nguồn nhiệt thải ra của 3 nhà máy xử lý rác Bình Hòa, Phú Tân và TP. Châu Đốc (công suất đốt 700 tấn/ngày) nhằm tăng cường lợi ích từ điện sinh khối của tỉnh. Đồng thời, đề xuất lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời tại các nhà máy, xí nghiệp nhằm hạn chế quá tải cho điện lưới quốc gia ■

PHÚ THỌ: Tăng cường chuyển giao và ứng dụng công nghệ phục vụ SẢN XUẤT SẠCH HƠN

Tiếp cận với chương trình SXSH ngay từ những ngày đầu của Hợp phần sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, Phú Thọ đã có thâm niên và kinh nghiệm trong việc triển khai các hoạt động của SXSH trong các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

NGỌC MAI

Ngay từ năm 2009, tỉnh Phú Thọ đã ban hành Kế hoạch hành động SXSH trong công nghiệp tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2009-2013. Và đến năm 2015, UBND tỉnh tiếp tục ban hành Kế hoạch số 4282/KH-UBND ngày 15/10/2015 thực hiện Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2020. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để triển khai các hoạt động SXSH trên địa bàn tỉnh, nhằm định hướng theo mục tiêu thuộc Chiến lược SXSH đã đề ra.

Giai đoạn 2009-2015, việc triển khai SXSH tại Phú Thọ do Hợp phần sản xuất sạch hơn trong công nghiệp hỗ trợ. Nhưng chỉ trong giai đoạn 2016-2018, tỉnh cũng đã dành hơn 1,4 tỉ đồng (trong đó 790 triệu từ ngân sách và 630 triệu từ vốn đối ứng doanh nghiệp) cho các hoạt động SXSH.

Theo số liệu từ Sở Công Thương, qua 8 năm thực hiện, Phú Thọ đã tổ chức trên 20 cuộc hội thảo, hội nghị tuyên truyền, tập huấn về SXSH cho trên 1.300 đại biểu là lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật các doanh nghiệp và cán bộ quản lý Nhà nước; in ấn phát hành trên 3.000 tờ rơi, tranh tuyên truyền về SXSH, sổ tay hướng dẫn các giải pháp kỹ thuật về SXSH, xây dựng 9 phim chuyên đề sản xuất sạch hơn trong công nghiệp. Đến

nay đa số các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được tiếp cận với SXSH, khái niệm SXSH đã không còn xa lạ, nhận thức của các doanh nghiệp về SXSH cũng thay đổi đáng kể.

Bên cạnh hàng trăm cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được tuyên truyền, giới thiệu các nội dung về sản xuất sạch hơn, thì giai đoạn 2009-2018 đã có 39 doanh nghiệp được hỗ trợ đánh giá chi tiết sản xuất sạch hơn và đánh giá nhanh về SXSH trong công nghiệp.

Ngoài ra, từ năm 2009, tỉnh đã thiết lập được mạng lưới SXSH với trên 100 doanh nghiệp đăng ký tham gia. Các doanh nghiệp tham gia mạng lưới đã hoạt động SXSH rất hiệu quả, nhiều doanh nghiệp đã ý thức được lợi ích của việc áp dụng sản xuất sạch hơn và đã đầu tư nhiều giải pháp về sản xuất sạch hơn, đăng ký tham gia đánh giá chi tiết và đánh giá nhanh sản xuất sạch hơn.

Theo thống kê, có 39 doanh nghiệp tự thành lập bộ phận SXSH, đồng thời áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn, bước đầu đã đem lại nhiều hiệu quả tích cực. Tỷ lệ tiết kiệm năng lượng ước tính đạt được từ việc áp dụng các giải pháp về SXSH trong công nghiệp đạt gần 5%.

Giám đốc Sở Công Thương Phú Thọ, ông Nguyễn Mạnh Hùng cho biết, qua

kết quả thực hiện chiến lược sản xuất sạch hơn không chỉ đem lại lợi ích về kinh tế xã hội tích cực mà còn giúp các cơ sở công nghiệp đầu tư đúng hướng, phát triển sản xuất kinh doanh bền vững và giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên, mặc dù nhận thức lợi ích của việc áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đã được nâng lên, nhưng hiện nay các doanh nghiệp việc đầu tư thực hiện sản xuất sạch hơn còn rất nhiều hạn chế, ít được quan tâm.

Vì vậy trong kế hoạch triển khai SXSH của Phú Thọ từ nay đến 2020, tỉnh tập trung tổ chức các hội nghị, hội thảo, hỗ trợ đánh giá nhanh và đánh giá chi tiết về sản xuất sạch hơn cho 20 doanh nghiệp, với tổng kinh phí dự kiến khoảng 1 tỉ đồng. Mục tiêu là trên 30% cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn và những cơ sở này sẽ tiết kiệm được 10-15% mức tiêu thụ năng lượng, nguyên vật liệu trên đơn vị sản phẩm.

Trong số các giải pháp Sở Công Thương đưa ra, đặc biệt chú ý tăng cường liên kết giữa các viện nghiên cứu, trường Đại học với cơ sở sản xuất công nghiệp trong việc nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng các công nghệ phục vụ sản xuất sạch hơn trong công nghiệp; tăng cường ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn ■

QUẢNG NINH:

Thúc đẩy tăng trưởng Xanh

HOÀNG QUÂN

Nói đến Quảng Ninh là nói đến một vùng đất có tốc độ khai thác khoáng sản rất lớn đã gây ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động môi trường. Do vậy, để tiếp tục duy trì, phát triển công nghiệp sẽ phải khắc phục những tồn tại này.

Những năm qua, Quảng Ninh đang nỗ lực thực hiện các giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất gắn với bảo vệ môi trường. Mục tiêu của ngành công nghiệp Quảng Ninh trong giai đoạn tới là sẽ thực hiện mục tiêu giảm dần các lĩnh vực gây ô nhiễm môi trường và ưu tiên phát triển công nghiệp xanh.

Để bảo vệ môi trường cũng như nhằm áp dụng SXSH, tại các đơn vị sản xuất công nghiệp đều lắp đặt hệ thống quan trắc tự động. Các KCN Việt Hưng, KCN Texhong Hải Hà đã thực hiện lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường tự động và đã kết nối về Trung tâm điều hành - Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát. Đến thời điểm hiện tại có 05/10 đơn vị sản xuất kinh doanh nhiệt điện, xi măng hoàn thành việc lắp đặt, truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát (Công ty Nhiệt điện Mông Dương, Công ty TTHH Điện lực AES-TKV Mông Dương, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh, Công ty Nhiệt điện Uông Bí, Công ty Nhiệt điện Đông Triều-TKV);

Trong hoạt động khai thác khoáng sản, UBND Tỉnh đã chỉ đạo, đôn đốc các cơ sở ngành than đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải góp phần tăng cường bảo vệ môi trường. Đối với ngành than, trên địa bàn Tỉnh hiện có 57 trạm xử lý nước thải ngành than (bao gồm cả

khai thác hầm lò và lộ thiên). Tỷ lệ nước thải ngành than được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn: 99,26 %, trong đó: Tỷ lệ nước thải hầm lò thu gom và xử lý: 100 %. Tỷ lệ nước thải lộ thiên thu gom và xử lý: 97,32 %; Đã xây dựng và đưa vào vận hành Nhà máy xử lý chất thải nguy hại tại xã Dương Huy, Cẩm Phả đảm bảo xử lý chất thải nguy hại phát sinh của toàn ngành than trên địa bàn Tỉnh; Tăng cường hướng dẫn các đơn vị triển khai và đẩy mạnh hoạt động tái sử dụng nước thải than sau xử lý, nhằm tiết kiệm và chống lãng phí tài nguyên nước.

Đặc biệt, đến nay trên địa bàn tỉnh đã có một số đơn vị triển khai thực hiện việc đổi mới công nghệ trong sản xuất; lắp đặt các hệ thống biến tần, khởi động mềm, hệ thống PLC; xây dựng kế hoạch vận hành hợp lý hệ thống thiết bị sử dụng năng lượng lớn. Cụ thể: các đơn vị sản xuất VLXD đã thực hiện lắp đặt hệ thống tận thu nhiệt để phục vụ sấy sản phẩm; Các đơn vị ngành than đã đưa hệ thống biến tần, khởi động mềm, PLC vào dây truyền sản xuất, điển hình như: Công ty Cổ phần than Hà Lầm, Công ty tuyển than Cửa Ông, Công ty Cổ phần than Nam Mẫu...

Các doanh nghiệp ngành than đã xây dựng nhiều công trình để bảo vệ môi trường và SXSH như thực hiện sắp xếp cảng, bến thủy nội địa tiêu thụ than và tuyến đường vận chuyển than trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2015

theo Quyết định số 1268/QĐ-UBND ngày 12/5/2015; Cải tạo phục hồi môi trường trên 900 ha bãi thải, khai trường đã kết thúc; đối với các bãi thải đang hoạt động đều thực hiện đổ thải tầng thấp theo đúng thiết kế để ngăn ngừa nguy cơ sạt lở, giảm phát sinh bụi, giảm chi phí cải tạo phục hồi môi trường sau này. Trong năm 2017 đang nâng cấp, mở rộng các trạm đã có hoặc bổ sung các trạm mới theo yêu cầu nâng sản lượng của các mỏ; đầu tư 21 tuyến đường vận chuyển chuyên dụng với tổng chiều dài 131 km nên từ đã chấm dứt chuyển tải than trên các tuyến quốc lộ, từ năm 2013 chỉ vận chuyển than ra cảng bằng ô tô từ 06 giờ đến 18 giờ hàng ngày; đầu tư xây dựng thử nghiệm 02 trạm rửa xe ô tô và 03 trạm rửa toa xe, lắp đặt hệ thống phun sương dập bụi; tăng cường vệ sinh, tưới nước chống bụi bằng ô tô, phủ bạt trên các phương tiện vận chuyển và kho đóng; cải tạo cảnh quan môi trường các mặt bằng sản xuất; xây dựng 12 đập chắn đất đá, 15 km kè chắn chân bãi thải; đầu tư xây dựng 45 km tuyến kè tại các sông suối, thoát nước (sông Mông Dương, sông Vàng Danh...); cải tạo 04 hồ chứa nước vùng Đông Triều; đầu tư thiết bị lọc ép bùn công suất lớn nhà máy tuyển để tăng tỷ lệ thu hồi than, sử dụng.

Quảng Ninh có điều kiện thuận lợi phát triển về nguồn năng lượng tái tạo tại các khu vực biển đảo của tỉnh như Cỏ Tô và Vân Đồn.

Trong đó định hướng xây dựng các trạm phát điện từ năng lượng mặt trời, năng lượng gió, trạm hỗn hợp cấp điện độc lập tại các điểm dân cư núi cao hiểm trở, xa các trung tâm cấp điện và các xã ven biển, đảo của tỉnh Quảng Ninh. Sở Công Thương đã phối hợp cùng Công ty Điện lực Quảng Ninh thực hiện tuyên truyền, quảng bá chương trình sử dụng bình đun nước nóng bằng năng lượng mặt trời. Tính từ năm 2011 đến hết năm 2014, Quảng Ninh đã thực hiện lắp đặt 2.060 bình đun nước nóng bằng năng lượng mặt trời.

Các năm qua, Quảng Ninh đã phối hợp cùng một số đơn vị tư vấn thực hiện việc khảo sát, lắp đặt hệ thống năng lượng tại chỗ, năng lượng tái tạo tại huyện đảo Cô Tô và Vân Đồn. Đó là hoạt động phối hợp cùng Viện Cơ điện nông nghiệp và công nghiệp sau quy hoạch- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện dự án Chuyển giao và lắp đặt hệ thống thiết bị phát điện bằng năng lượng mặt trời với 100 bộ thiết bị cấp điện tại chỗ cho các xã: Quan Lạn; Bản Sen; Ngọc Vũng và thôn Đài Van xã Đài Xuyên huyện Vân Đồn. Dự án có tổng mức đầu tư 393.000 USD được tài trợ bởi Quy khoa học GOEDE- CHLB Đức. (Giai đoạn 2011- 2012). Bên cạnh đó là thực hiện đầu tư xây dựng lắp đặt 130 ổ pin cho xã đảo Ngọc Vũng huyện Vân Đồn với tổng kinh phí 850 triệu (giai đoạn 2013- 2014); Lắp đặt 450 cột đèn chiếu sáng công cộng tại huyện đảo Cô Tô bằng hệ thống đèn LED với tổng mức đầu tư 4 tỷ.

Mặt khác, hệ thống lưới điện của Quảng Ninh cũng được đầu tư xây dựng mới; nâng cấp, cải tạo với nhiều dự án được triển khai đầu tư, trong đó nổi bật là Dự án đưa điện lưới ra huyện đảo Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh; Dự án cấp điện cho các xã đảo huyện Vân Đồn, xã đảo Cái Chiên huyện Hải Hà (đóng điện ngày 28/4/2016) và Dự án đầu tư xây dựng hệ thống lưới điện quốc gia khu vực nông thôn tỉnh Quảng Ninh. Tính đến hết nay, các dự án đã hoàn thành nâng tỷ lệ số hộ sử dụng điện an toàn, ổn định đạt 99,86% đạt Tiêu chí số 4 về xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh.

Hiện tại tỉnh Quảng Ninh đang tiếp tục triển khai dự án cấp điện ra Đảo Trần – Cô Tô đồng thời xây dựng phương án đầu tư cấp điện cho các hộ (khu vực dưới 20 hộ) chưa được sử dụng điện tại khu vực nông thôn, miền núi, hải đảo tỉnh Quảng Ninh.

PV

Tập huấn nâng cao năng lực SXSH cho doanh nghiệp vừa và nhỏ

Thực hiện chương trình hàng năm, đầu tháng 6/2018, Bộ Công Thương đã phối hợp với Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long và thành phố Đà Nẵng tổ chức Hội thảo tập huấn về Sản xuất sạch hơn (SXSH) cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn hai tỉnh, thành phố. Vụ Tiết kiệm năng lượng và phát triển bền vững, Bộ Công Thương đã cử cán bộ tham gia giảng dạy, trao đổi kinh nghiệm tại hai lớp tập huấn này.

Chương trình tại Vĩnh Long với chủ đề “SXSH cho các cơ sở công nghiệp nông thôn” đã được tổ chức dưới sự chủ trì của ông Vũ Ngọc Tú - Phó Giám đốc Sở Công thương, cho hơn 40 cơ sở, doanh nghiệp của tỉnh Vĩnh Long. Nội dung tập huấn nhằm nâng cao năng lực quản lý cho lãnh đạo, các bộ kỹ thuật của các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh về SXSH, giúp các cơ sở, doanh nghiệp áp dụng các chương trình, giải pháp về quản lý công nghệ, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên- nhiên liệu, giảm thiểu phát thải và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm.

Tại Đà Nẵng, nội dung tập huấn về “Xây dựng và định vị Thương hiệu sản phẩm công nghiệp và SXSH cho các cơ sở, doanh nghiệp công nghiệp địa phương”. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai, Phó Giám đốc Sở Công Thương Đà Nẵng khai mạc và chủ trì lớp tập huấn với trên 40 các cơ sở, doanh nghiệp công của Thành phố Đà Nẵng.

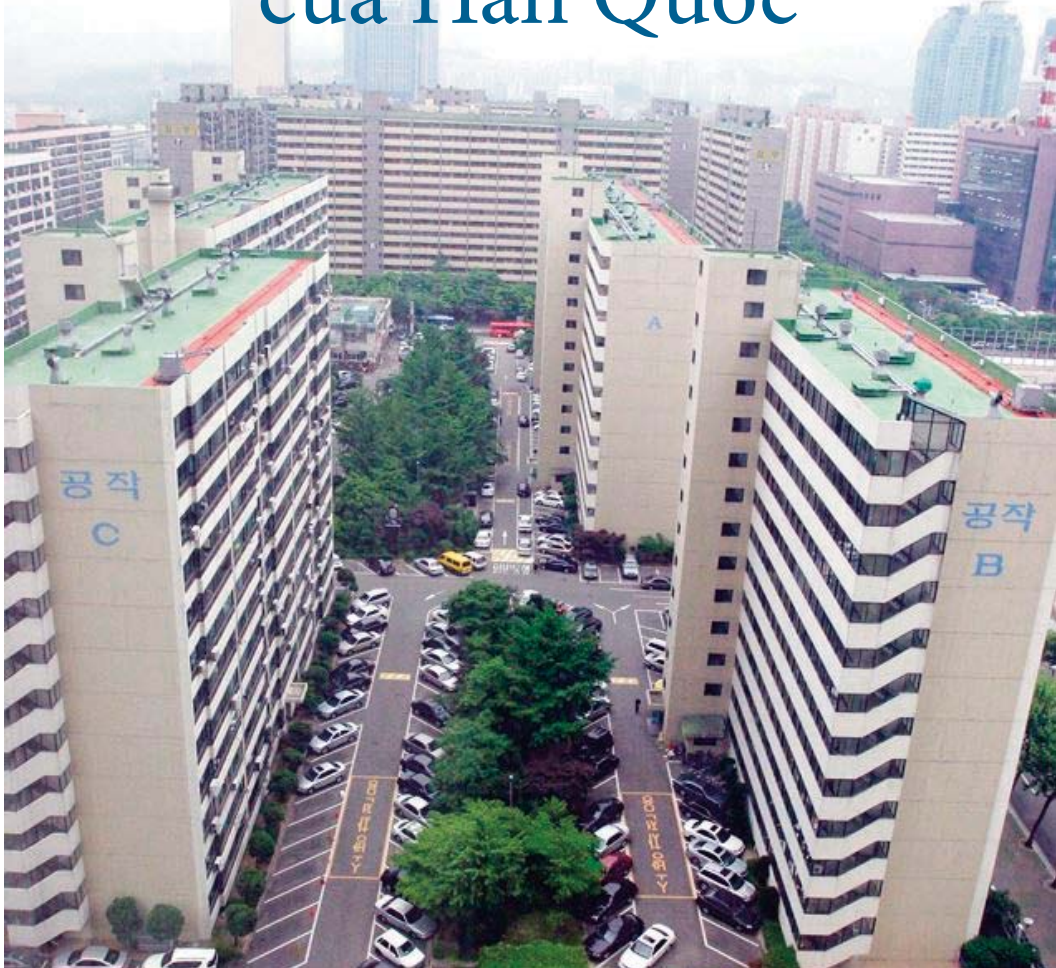
Tại hai khóa tập huấn, các cơ sở, doanh nghiệp được nghe trình bày về bối cảnh phát triển và khái niệm về SXSH, Chính sách thúc đẩy áp dụng SXSH, hiện trạng thực hiện SXSH tại Việt Nam và chiến lược SXSH trong công nghiệp; các nguyên tắc và phương pháp thực hiện SXSH...

Đồng thời, có sự tương tác giữa các giảng viên và học viên để tìm kiếm những đề xuất với Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững, Cục Công nghiệp xây dựng các hoạt động của Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp giai đoạn tiếp theo.

VIỆT BÁCH



Kinh nghiệm thúc đẩy **MUA SẮM CÔNG XANH** của Hàn Quốc



Đến năm 2016, ngân sách MSCX của Hàn Quốc đạt 2,8 tỷ USD, tăng 3,5 lần so với năm 2005.

Ảnh: Tường Lâm

Từ việc thực hiện chính sách mua sắm công xanh (MSCX) bắt buộc mà chỉ trong vòng một thời gian ngắn, Hàn Quốc đã có hàng chục nghìn sản phẩm xanh, lượng phát thải nhà kính giảm đáng kể. Việc này cũng mang lại cho doanh nghiệp và người dân rất nhiều lợi ích thông qua việc cải thiện môi trường và tăng việc làm mới.

Nền tảng pháp lý rõ ràng

Ông YongJin Kim, Giám đốc điều hành Viện Công nghệ và Công nghiệp môi trường Hàn

Quốc (KEITI) cho biết, năm 1992, Bộ Môi trường của nước này đã ban hành quy định liên quan đến áp dụng cơ chế eco - label (nhân sinh thái) đối với các sản phẩm. Năm 1994, quy định về

phát triển và hỗ trợ công nghệ môi trường tiếp tục được ban hành. Đây được coi là cơ sở pháp lý đầu tiên cho việc vận hành chương trình nhân sinh thái theo hướng rõ ràng hơn, cụ thể hơn

nhằm thúc đẩy hoạt động mua sắm xanh.

Thúc đẩy mạnh mẽ MSCX, đến năm 2005, Luật Mua sắm xanh của Hàn Quốc đã được ban hành. Luật quy định các cơ quan quản lý nhà nước có nghĩa vụ thực hiện mua sắm sản phẩm xanh, từ khâu lập kế hoạch mua sắm đến triển khai thực hiện. Luật ghi rõ căn cứ để thành lập Viện Phát triển các sản phẩm thân thiện môi trường - cơ quan tiền thân của KEITI ngày nay với vai trò chuyên trách vận hành MSCX tại Hàn Quốc.

Cũng theo Luật, Bộ Môi trường lập kế hoạch thực hiện 5 năm nhằm thúc đẩy MSCX của khối nhà nước và tư nhân. Kế hoạch lần 1 được xây dựng năm 2006 đã lấy mục tiêu là ổn định MSCX. Kế hoạch lần 2 lập năm 2011 đã áp dụng cơ chế nhằm đẩy mạnh tiêu dùng thân thiện môi trường đối với đối tượng là người tiêu dùng thông thường. Kế hoạch lần 3 hiện đang lấy mục tiêu là đa dạng hóa sản phẩm xanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế.

Đến năm 2016, ngân sách MSCX của Hàn Quốc đã tăng 3,5 lần so với năm 2005, đạt 2,8 tỷ USD và số lượng sản phẩm đạt chứng nhận nhãn sinh thái tăng gấp 6 lần với khoảng 16.000 sản

phẩm, giảm được khoảng 560.000 tấn khí gây hiệu ứng nhà kính...

Quy trình rõ ràng, cơ chế giám sát chặt chẽ

Chuyên gia của KEITI chia sẻ, hệ thống pháp luật về MSCX của Hàn Quốc đưa ra những quy định rõ ràng về quy trình mua sắm xanh với 3 loại đối tượng mua sắm hàng hóa.

Đối với trường hợp là vật phẩm, khi cơ quan nhà nước có nhu cầu mua sắm thực hiện kiểm tra xem sản phẩm cần mua có thuộc nhóm đối tượng bắt buộc mua hay không. Nếu bắt buộc thì phải kiểm tra xem có thể mua được sản phẩm thân thiện môi trường hay không.

Trường hợp là dịch vụ công hoặc công trình, cơ quan mua sắm phải phân đoán xem có thể sử dụng sản phẩm xanh khi thực hiện dịch vụ hoặc công trình hay không. Yêu cầu này được xem như là một điều kiện hợp đồng đặc biệt trong sơ đồ thiết kế công trình để bên cung cấp dịch vụ hoặc công ty thi công có thể mua sản phẩm thân thiện môi trường.

Với trường hợp là mua sắm vật dụng, đơn vị mua sắm có thể mua trực

tuyến một cách dễ dàng tại các khu mua sắm chuyên bán sản phẩm thân thiện môi trường mà có website liên kết với hệ thống đấu thầu tự động của Cục Đấu thầu.

Nhằm triển khai hiệu quả MSCX, Hàn Quốc đã xây dựng một hệ thống hợp tác chặt chẽ giữa 3 cơ quan: Bộ Môi trường, Bộ Hành chính tự trị và Bộ Kế hoạch và Tài chính. Trong đó, Bộ Môi trường và KEITI là đơn vị điều hành chung, phụ trách công việc về lựa chọn sản phẩm, thống kê kết quả mua sắm và công việc liên quan đến thúc đẩy mua sắm. Cục Đấu thầu hỗ trợ việc MSCX được thực hiện một cách thuận lợi thông qua hệ thống đấu thầu từ Trung ương. Kết quả MSCX cũng được thống kê, tập hợp một cách tự động thông qua hệ thống điện tử của Cục Đấu thầu.

Song song với đó, hệ thống pháp luật về MSCX nước này cũng quy định chặt chẽ việc theo dõi, giám sát thực hiện MSCX. Bộ Hành chính tự trị và Bộ Kế hoạch và Tài chính căn cứ theo luật để đánh giá công việc của các đơn vị trực thuộc, đồng thời sử dụng đánh giá kết quả MSCX của Bộ Môi trường để thực hiện đánh giá đơn vị.

VIỆT ANH

Ninh Thuận trao chứng nhận đầu tư cho 9 dự án điện mặt trời

Chiều 31/5, lãnh đạo UBND tỉnh Ninh Thuận đã trao giấy chứng nhận đầu tư cho 9 dự án điện mặt trời với tổng số vốn đầu tư hơn 12.000 tỷ đồng.

Chiều 31/5, tại thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, lãnh đạo UBND tỉnh Ninh Thuận đã trao giấy chứng nhận đầu tư cho 9 dự án điện mặt trời sắp được triển khai đầu tư tại các địa phương trong tỉnh, với số vốn đầu tư hơn 12.000 tỷ đồng. Đây là những dự án sẽ được tiến hành khởi công vào quý II và quý III của năm 2018, dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2019, với công suất gần 500 MW.

Ông Lưu Xuân Vinh, Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận bày tỏ mong muốn các chủ đầu tư, các doanh nghiệp sau khi được cấp giấy chứng nhận đầu tư cần quan tâm đẩy nhanh tiến độ để sớm khởi công dự án trong thời gian sớm nhất.

UBND tỉnh Ninh Thuận luôn đồng hành, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất theo đúng quy định để hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc giải phóng mặt bằng, đền bù giải

tỏa cũng như các chính sách hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp vào đầu tư, nhất là các dự án năng lượng tái tạo, ông Vinh cam kết.

Tuy nhiên, lãnh đạo UBND tỉnh cũng đề nghị các chủ đầu tư cần thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp như đầu tư thi công đúng thời gian, đảm bảo chất lượng và an toàn lao động; đồng thời quan tâm thu hút giải quyết việc làm cho lao động địa phương; chăm lo an sinh xã hội, tạo sự gắn kết bền chặt giữa doanh nghiệp với địa phương.

Tính đến nay, tỉnh Ninh Thuận đã có 15 dự án điện gió được Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công Thương đồng ý bổ sung vào quy hoạch phát triển điện lực, với quy mô công suất gần 800 MW, tổng vốn đầu tư hơn 27.500 tỷ đồng. Đối với điện mặt trời, đến nay Ninh Thuận cũng đã có 27 dự án được Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công Thương đồng ý bổ sung vào quy hoạch, với tổng công suất 1.808,79 MW.

PV

ÁP DỤNG CÔNG NGHỆ XANH sản xuất phân bón thân thiện môi trường



Chiếm thị phần hàng đầu ở Việt Nam trong lĩnh vực phân hỗn hợp NPK, những năm gần đây, Công ty CP Phân bón Bình Điền (Tập đoàn Hóa chất Việt Nam) đã đẩy mạnh nghiên cứu, áp dụng công nghệ xanh vào sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm và bảo vệ môi trường.

NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG

Phân bón hoá học có vai trò vô cùng quan trọng trong nông nghiệp cũng như trong công cuộc xoá đói giảm nghèo trên thế giới. Theo tổ chức nông lương thế giới (FAO), phân bón hoá học đã giúp tăng thêm trên 50% sản lượng lương thực trong 100 năm qua. Cũng chính nhờ phân bón hoá học mà con người đã đáp ứng phần lớn nhu cầu lương thực và giảm tỷ lệ đói nghèo trong những năm qua. Tuy vậy trong thực tế cây trồng chỉ sử dụng được một phần nhỏ phân bón, trong khi phần thất thoát này đã làm tăng lượng phân bón phải sử dụng và là tác nhân gây ô nhiễm môi trường.

Là một doanh nghiệp dẫn đầu trong việc sáng tạo các giải pháp cung cấp dinh dưỡng cho cây trồng, trong những năm gần đây, Công ty CP Phân bón Bình Điền

đã tiên phong trong việc nghiên cứu áp dụng công nghệ xanh để sản xuất ra các sản phẩm phân bón vừa nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng, vừa chống thất thoát để giảm chi phí và giảm thiểu tác động xấu tới môi trường.

Sản phẩm của Công ty được sản xuất và cung ứng ra thị trường đều dựa trên một chiến lược nhất quán. Thân thiện với môi trường luôn là yếu tố tiên quyết, các sản phẩm được áp dụng hệ thống quản lý ISO 9001:2008, tất cả các nguyên liệu trước khi đưa vào sản xuất đều phải qua hệ thống kiểm tra nghiêm ngặt nhằm đảm bảo chất lượng đầu vào. Từng công đoạn trong quá trình sản xuất cũng được quản lý chất lượng một cách chặt chẽ, vì vậy các sản phẩm mang thương hiệu Đầu Trâu đều đạt tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế.

Sự kiên trì trong đầu tư nghiên cứu và sáng tạo đã đem đến thành quả cao cho

Phân bón Bình Điền. Những sản phẩm phân bón Urea hạt vàng Đầu Trâu 46A+, NPK Đầu trâu + Agrotain là kết quả của sự hợp tác trong nghiên cứu, ứng dụng giữa Bình Điền và các nhà khoa học Mỹ đã giải quyết được bài toán vừa nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng, vừa chống thất thoát để giảm chi phí và giảm thiểu tác động xấu tới môi trường.

Các kết quả khảo nghiệm tại Cần Thơ, Sóc Trăng, Tiền Giang, Lâm Đồng, TP.HCM... được thực hiện bởi viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam, Viện Lúa đồng bằng sông Cửu Long đối với lúa, rau, đậu... đã cho thấy, phân đạm được xử lý Agrotain (Đầu Trâu hạt vàng 46A+) và NPK Đầu Trâu + Agrotain

đã giúp tiết kiệm được phân đạm tới 30%, vừa tăng năng suất, chất lượng lại chống thất thoát, bảo vệ môi trường.

Như vậy, thay vì sử dụng 4 bao urea thông thường cho mỗi ha lúa theo tập quán thì nay bà con nông dân chỉ cần sử dụng 3 bao phân đạm hạt vàng sử dụng chưa tới 350 kg NPK Đầu Trâu + Agrotain là đủ. Đối với dòng sản phẩm NPK Đầu Trâu + Agrotain còn được bổ sung thêm các chất trung, vi lượng theo nhu cầu của cây và các hoạt chất gia tăng hiệu quả sử dụng nên hiệu quả còn cao hơn. Bao bì của các sản phẩm này cũng đã được cải tiến cả về chất liệu và kích cỡ để đảm bảo nông dân có thể tận dụng lại để chứa nông sản mà không trở

thành rác thải gây ô nhiễm môi trường.

Công nghệ xanh thân thiện với môi trường giúp tiết kiệm phân bón, giảm thiểu ô nhiễm môi trường cũng đang được sử dụng tại các nước tiên tiến như Mỹ, Canada, Úc, Newzealand, Braxin... và cho kết quả rất tốt, được Hội đồng khoa học của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đánh giá rất cao và được Bộ NN&PTNT cho phép áp dụng trong sản xuất.

Đây là những sản phẩm sáng tạo, đột phá, tiêu biểu đi đầu theo hướng công nghệ xanh phục vụ nông nghiệp và đời sống, là con đường mà Bình Điền đang theo đuổi vì sự phát triển bền vững ■

Giờ Trái Đất 2018: Tiết kiệm được 485.000 kWh điện năng

Theo số liệu từ Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia, sau 1 giờ tắt đèn chính thức, Giờ Trái đất 2018 (từ 20h30 đến 21h30 ngày 24/3/2018), lượng điện năng tiết kiệm được trên phạm vi cả nước là 485.000 kWh, tương đương khoảng 834 triệu đồng.

Tối ngày 24/3/2018, để hưởng ứng Chiến dịch Giờ Trái đất, nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên toàn thế giới cùng với 63 tỉnh, thành phố của Việt Nam đã hưởng ứng Chiến dịch Giờ Trái đất bằng hành động tắt đèn và giảm thiểu sử dụng các thiết bị điện trong 1 giờ, từ 20h30 đến 21h30.

Giờ Trái đất đã trở thành sự kiện thường niên không thể thiếu. Năm 2018, với khẩu hiệu "Go More Green - Hôm nay tôi sống xanh hơn", Giờ Trái đất kêu gọi mọi tổ chức cá nhân tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường xanh bền vững. Trong suốt 1 tháng qua, nhiều thành phố, doanh nghiệp, tổ chức đã có nhiều hoạt động hưởng ứng sự kiện này.

Phát biểu khai mạc, Thứ trưởng Bộ Công Thương Cao Quốc Hưng cho biết, thiên tai và biến đổi khí hậu đang gia tăng, khó cảnh báo với các quốc gia trên thế giới. Mỗi năm, thiên tai và biến đổi khí hậu gây thiệt hại khoảng 1,5% GDP.

Để ứng phó biến đổi khí hậu, Chính phủ Việt Nam đã ban hành thực thi nhiều chủ trương, chiến lược, chính sách về sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, nhằm thể hiện quyết tâm của Việt Nam trong việc giảm thiểu khí thải nhà kính.

"Tôi kêu gọi các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp... tắt đèn từ 20h30 đến 21h30, cũng như tắt cả những ngày trong năm khi có thể, để giảm thiểu thiên tai, biến đổi khí hậu. Tôi cũng xin cảm ơn tới các tỉnh, thành, các cơ quan thông tấn báo chí đã góp phần tuyên truyền, lan tỏa thông điệp ý nghĩa, tốt đẹp và rất thiết thực đến cộng đồng, nhân dân cả nước", Thứ trưởng Cao Quốc Hưng nhấn mạnh.



Bà Nguyễn Thị Lâm Giang, Phó Vụ trưởng Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững (Bộ Công Thương) phát biểu tại buổi lễ phát động Giờ trái đất 2018

Chiến dịch Giờ Trái đất 2018 chính thức được lan tỏa từ sự kiện Khởi động tại Vườn hoa Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội vào ngày 3/3/2018. Sự kiện đã thu hút rất đông đảo sinh viên của nhiều trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn TP. Hà Nội, nhiều tình nguyện viên và người dân Thủ đô tham gia.

Tiếp đó, hàng loạt hoạt động hưởng ứng đã diễn ra trong suốt tháng 3 tại khắp các tỉnh, thành phố trong cả nước, đặc biệt tại các thành phố lớn như Hà Nội, Đà Nẵng, Cần Thơ và TP. Hồ Chí Minh.

Không chỉ góp phần tiết kiệm một phần sản lượng điện tiêu thụ, chiến dịch Giờ Trái đất 2018 đã góp phần nâng cao ý thức sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả của người dân, nhằm mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với hiện tượng biến đổi khí hậu toàn cầu...

PV

Ưu đãi đầu tư đối với khu công nghiệp sinh thái

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 82/2018/NĐ-CP quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, có hiệu lực kể từ ngày 10/07/2018. Trong đó phân biệt, Khu công nghiệp sinh thái là khu công nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp trong khu công nghiệp tham gia vào hoạt động sản xuất sạch hơn và sử dụng hiệu quả tài nguyên, có sự liên kết, hợp tác trong sản xuất để thực hiện hoạt động cộng sinh công nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, môi trường, xã hội của các doanh nghiệp.

Theo đó, khuyến khích nhà đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và xã hội, cung cấp dịch vụ hạ tầng khu công nghiệp với chất lượng cao, kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp trong khu công nghiệp thực hiện cộng sinh công nghiệp để chuyển đổi thành khu công nghiệp sinh thái.

Khuyến khích doanh nghiệp trong khu công nghiệp, cải tiến quy trình quản lý và vận hành, đổi mới và ứng dụng công nghệ theo hướng sản xuất sạch hơn, giảm các nguồn gây ô nhiễm, tái sử dụng chất thải và phế liệu, sử dụng hiệu quả tài nguyên.

Việc xây dựng mới khu công nghiệp sinh thái được thực hiện thông qua quy hoạch, bố trí hợp lý các phân khu chức năng thu hút các doanh nghiệp có ngành, nghề tương đồng hoặc hỗ trợ để tạo điều kiện cho doanh nghiệp thực hiện cộng sinh công nghiệp.

Doanh nghiệp trong khu công nghiệp sinh thái tham gia vào hoạt động sản xuất sạch hơn, sử dụng hiệu quả tài nguyên và hoạt động cộng sinh công nghiệp được Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế chứng nhận là doanh nghiệp sinh thái trong khu công nghiệp.

Doanh nghiệp phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp sinh thái và doanh nghiệp sinh thái được ưu tiên vay vốn ưu đãi từ Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam, Ngân hàng Phát triển Việt Nam và các quỹ, tổ chức tài chính, nhà tài trợ trong nước và quốc tế để xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, thực hiện các biện pháp sản xuất sạch hơn, sử dụng hiệu quả tài nguyên và các giải pháp cộng sinh công nghiệp.

Doanh nghiệp trong khu công nghiệp sinh thái được ưu tiên cung cấp thông tin liên quan về thị trường công nghệ, khả năng hợp tác để thực hiện cộng sinh công nghiệp trong lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng mới trong dán nhãn năng lượng đối với sản phẩm tủ lạnh

Theo quy định, các sản phẩm tủ lạnh, tủ đông đã được dán nhãn theo tiêu chuẩn cũ Doanh nghiệp tiếp tục sản xuất, nhập khẩu sau ngày 01/7/2018 sẽ phải tiến hành thử nghiệm, đăng ký công bố nhãn năng lượng lại và dán nhãn năng lượng theo thông số hiệu suất năng lượng mới.

Căn cứ Quyết định số 1133/QĐ-BCT ngày 31/3/2017 của Bộ Công Thương về việc công bố tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng áp dụng cho Chương trình dán nhãn năng lượng, Bộ Công Thương đã thông báo để Doanh nghiệp tiến hành thử nghiệm và đăng ký dán nhãn năng lượng cho sản phẩm Tủ mát, Tủ lạnh và Tủ đông trước thời điểm bắt buộc áp dụng 15 tháng.

Từ thời điểm ngày 01/7/2018, doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký công bố dán nhãn năng lượng cho sản phẩm Tủ mát, Tủ lạnh và Tủ đông sẽ phải căn cứ Phiếu thử nghiệm đánh giá theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7828:2016, TCVN 7829:2016, các Phiếu thử nghiệm đánh giá khác được coi là không hợp lệ

Các sản phẩm tủ lạnh, tủ đông đã được dán nhãn theo tiêu chuẩn cũ Doanh nghiệp tiếp tục sản xuất, nhập khẩu sau ngày 01/7/2018 sẽ phải tiến hành thử nghiệm, đăng ký công bố nhãn năng lượng lại và dán nhãn năng lượng theo thông số hiệu suất năng lượng mới. Mẫu nhãn và quy cách ghi thông tin trên nhãn theo hướng dẫn tại Phụ lục 2, Thông tư số 36/2016/TT-BCT; Doanh nghiệp lưu ý các thông tin về cấp sao năng lượng, mức hiệu suất năng lượng, thông tin về TCVN áp dụng hiển thị trên nhãn năng lượng mới.

Đối với các chủng loại sản phẩm tủ lạnh đã dán nhãn năng lượng theo tiêu chuẩn cũ là hàng hóa tồn kho, sản phẩm đã bán ra thị trường trước thời điểm ngày 01/7/2018, Bộ Công Thương đề nghị doanh nghiệp báo cáo số lượng, tình hình thực hiện dán nhãn năng lượng theo mẫu tại Phụ lục 3, Thông tư số 36/2016/TT-BCT và gửi kế hoạch về biện pháp xử lý để đảm bảo việc tuân thủ quy định về nhãn năng lượng được nhất quán.

Danh sách các Phòng thử nghiệm được Bộ Công Thương chỉ định thử nghiệm hiệu suất năng lượng cho Tủ lạnh như sau:

1. Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 (Quatest 1)

Địa chỉ: Lô B2-3-6a KCN Nam Thăng Long, Thụy Phương, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

2. Trung tâm kỹ thuật Phòng thử nghiệm hiệu suất năng lượng thuộc Viện Cơ khí năng lượng Mô Vinacomin - (LABFTEE)

Địa chỉ: Số 3 ngõ 76 Đường Trung Văn, huyện Nam Từ Liêm, Hà Nội

3. Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 (Quatest 3)

Địa chỉ: Lô C5, Đường K1, KCN Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững